

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Đắk Lắk

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên
Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 01239/ĐL-GPHĐ, do Sở Y tế Đắk Lắk cấp ngày 15 tháng 7 năm 2026.

Địa chỉ: 184 Trần Quý Cáp, Phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSKII. Trịnh Hồng Nhựt

Điện thoại liên hệ: 02623.852.659 Email: bvdktvn@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành :

- Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ Răng hàm mặt, Bác sĩ Y học cổ truyền, Bác sĩ Y học dự phòng, Y sĩ đa khoa, Y sĩ y học cổ truyền, Điều dưỡng, Kỹ thuật Y, Hộ sinh.

- Bác sĩ chuyên khoa: Nội khoa, Ngoại khoa (Ngoại Tổng hợp, Ngoại Thần kinh, Chấn thương chỉnh hình), Sản phụ khoa, Nhi khoa, Ung bướu, Gây mê hồi sức, Tai Mũi Họng, Mắt, Răng hàm mặt, Phục hồi chức năng, Y học cổ truyền, Chẩn đoán hình ảnh, Răng hàm mặt).

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: 715 người (*Phụ lục 4 đính kèm*)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Không

4. Số lượng người có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 3575 người

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: 1.500.000 đồng/người/tháng

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: Kế hoạch triển khai hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bác sĩ chuyên khoa tại Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên./.

(Bản công bố này thay thế cho bản công bố số: 633/BVVTN-KHQLCL ngày 18/3/2024; 635/BVVTN-KHQLCL ngày 18/3/2024; 636/BVVTN-KHQLCL ngày 18/3/2024; 637/BVVTN-KHQLCL ngày 18/3/2024 638/BVVTN-KHQLCL ngày 18/3/2024; 639/BVVTN-KHQLCL ngày 18/3/2024; 1020/BVVTN-KHQLCL ngày 15/4/2025).

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, KH-QLCL.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Hồng Nhựt

ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH VÀ NỘI DUNG THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Kèm theo Bản công bố số /BVVTN-KHQLCL ngày /7/2026 của Bệnh viện Đa khoa
vùng Tây Nguyên)

I. NỘI QUY, QUY ĐỊNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH VÀ DANH MỤC KỸ THUẬT THỰC HIỆN TẠI BỆNH VIỆN

1. Đối với người hướng dẫn thực hành:

1.1. Người hướng dẫn thực hành phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Có chứng chỉ hành nghề có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với văn bằng của người thực hành.

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành và có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 3 năm trở lên.

- Đối với trường hợp thực hành là các Bác sĩ chuyên khoa. Yêu cầu giấy phép hành nghề của người hướng dẫn thực hành phải phù hợp với người được yêu cầu hướng dẫn.

1.2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành.

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của Giám đốc Bệnh viện hoặc người được Giám đốc ủy quyền.

- Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho người thực hành. Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn hoặc có lý do chính đáng khác, người hướng dẫn thực hành được từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo Lãnh đạo khoa và Ban Giám đốc Bệnh viện.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành. Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người thực hành trừ trường hợp do người thực hành cố ý.

- Theo dõi, đánh giá và nhận xét về kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình theo mẫu (Phụ lục 2 đính kèm).

2. Đối với người thực hành

- Đăng ký thực hành theo mẫu (Phụ lục 1 đính kèm), ký hợp đồng thực hành khám, chữa bệnh khi tham gia thực hành tại Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên.

- Tuân thủ quy định, quy chế chuyên môn của cơ sở thực hành và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do thai sản, ốm đau, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác < 3 ngày thì thông báo cho người hướng dẫn và khoa, trung tâm. Trường hợp nghỉ kéo dài từ ngày thứ 4 trở đi phải có văn bản đề nghị bảo lưu kết quả thực hành và gửi kèm theo các tài liệu chứng minh lý do đề nghị bảo lưu. Bệnh viện phải có công văn, quyết định điều chỉnh thời gian thực hành. Quá trình bảo lưu thời gian thực hành không quá 12 tháng.

3. Địa điểm thực hành: Các khoa, phòng, trung tâm lâm sàng, cận lâm sàng thuộc Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên.

4. Danh mục kỹ thuật thực hiện trong quá trình đào tạo như sau:

- Chương trình đào tạo dựa trên Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của từng đối tượng theo các Phụ lục tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 cụ thể:

- + Bác sĩ y khoa (Phụ lục V);
- + Bác sĩ y học cổ truyền (Phụ lục VI);
- + Bác sĩ y học dự phòng (Phụ lục VII);
- + Bác sĩ răng hàm mặt (Phụ lục VIII);
- + Bác sĩ chuyên khoa (Phụ lục IX);
- + Y sĩ đa khoa (Phụ lục X);
- + Y sĩ y học cổ truyền (Phụ lục XI);
- + Điều dưỡng (Phụ lục XII);
- + Hộ sinh (Phụ lục XIV);
- + Kỹ thuật y (Phụ lục XIV).

+ Danh mục dịch vụ kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt cho bệnh viện tại quyết định số 01603/QĐ-SYT ngày 15/7/2026 của Sở Y tế về việc phê duyệt Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên.

II. ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ CHUYÊN KHOA.

1. Đối tượng:

- Bác sĩ đã được cấp giấy phép hành nghề hoặc chứng chỉ hành nghề mà trong phạm vi hành nghề chưa có chuyên khoa hoặc đã có chuyên khoa nhưng đề nghị đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung thêm chuyên khoa khác so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề và đã được cấp văn bằng chuyên khoa tương ứng nhưng không nộp hồ sơ đề nghị đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa.

- Bác sĩ đã được cấp giấy phép hành nghề hoặc chứng chỉ hành nghề nhưng mà trong phạm vi hành nghề chưa có chuyên khoa hoặc đã có chuyên khoa nhưng đề nghị điều chỉnh, bổ sung thêm chuyên khoa khác so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề và đã được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản tối thiểu 9 tháng, phải hoàn thành việc thực thành chuyên khoa để tổng thời gian học chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản và thời gian thực hành tối thiểu là 18 tháng.

2. Các chuyên khoa thực hành:

- + Nội khoa;
- + Ngoại khoa (Ngoại Tổng hợp, Ngoại Thần kinh, Chấn thương chỉnh hình);
- + Sản Phụ khoa;
- + Nhi khoa;
- + Ung bướu;
- + Gây mê hồi sức;
- + Tai Mũi họng ;
- + Mắt;
- + Răng hàm mặt;
- + Phục hồi chức năng;
- + Y học cổ truyền;
- + Chẩn đoán hình ảnh (Thăm dò chức năng);
- + Xét Nghiệm (Vi Sinh);

3. Thời gian thực hành:

* Thời gian thực hành 12 tháng: đối với Bác sĩ đã được cấp giấy phép hành nghề hoặc chứng chỉ hành nghề mà trong phạm vi hành nghề chưa có chuyên khoa hoặc đã

có chuyên khoa nhưng đề nghị đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung thêm chuyên khoa khác so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề và đã được cấp văn bằng chuyên khoa tương ứng nhưng không nộp hồ sơ đề nghị đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa.

* Thời gian thực hành tối thiểu 09 tháng: đối với Bác sĩ đã được cấp giấy phép hành nghề hoặc chứng chỉ hành nghề nhưng mà trong phạm vi hành nghề chưa có chuyên khoa hoặc đã có chuyên khoa nhưng đề nghị điều chỉnh, bổ sung thêm chuyên khoa khác so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề sau khi đã được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản tối thiểu 9 tháng và không quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa.

4. Nội dung thực hành.

4.1. Đối với Bác sĩ đã được cấp giấy phép hành nghề hoặc chứng chỉ hành nghề mà trong phạm vi hành nghề chưa có chuyên khoa hoặc đã có chuyên khoa nhưng đề nghị đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung thêm chuyên khoa khác so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề và đã được cấp văn bằng chuyên khoa tương ứng nhưng không nộp hồ sơ đề nghị đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa:

- Thời gian thực hành: 12 tháng.

+ Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh: Thời gian 12 tháng.

- Học viên chọn 01 hoặc hơn 01 khoa trong các khoa phù hợp với văn bằng chuyên khoa được đào tạo, như sau:

STT	TÊN KHOA	GHI CHÚ
1. NỘI KHOA		
	Khoa Nội tổng hợp Khoa Nội tim mạch	Có thể chọn hơn 01 khoa
2. NGOẠI KHOA		
	Khoa Ngoại tổng hợp Khoa Ngoại thần kinh Khoa Chấn thương chỉnh hình	Chọn 01 khoa phù hợp
3. SẢN PHỤ KHOA		
	Khoa Phụ sản	
4. NHI KHOA		
	Khoa Nhi tổng hợp Khoa Hồi sức cấp cứu Nhi-Sơ sinh	Có thể chọn hơn 01 khoa
5. GÂY MÊ HỒI SỨC		
	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	
6. UNG BƯỚU		
	Trung tâm Ung bướu	
7. TAI MŨI HỌNG		
	Khoa Tai Mũi Họng	
8. MẮT		
	Khoa Mắt	
9. RĂNG HÀM MẶT		
	Khoa Răng hàm mặt	
10. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG		
	Khoa VLTL-PHCN	

11. Y HỌC CỔ TRUYỀN		
	Khoa Y học cổ truyền	
12. CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH		
	Khoa Chẩn đoán hình ảnh Khoa Thăm dò chức năng	Có thể chọn hơn 01 khoa
13. VI SINH		
	Khoa Xét Nghiệm	

4.1.2. Nội dung thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: thực hiện theo các Danh mục dịch vụ kỹ thuật thuộc các Phụ lục: V, VI, VIII, IX của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 và Danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt cho bệnh viện tại quyết định số 01603/QĐ-SYT ngày 15/7/2026 của Sở Y tế về việc phê duyệt Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên.

4.2. Đối với Bác sĩ đã được cấp giấy phép hành nghề hoặc chứng chỉ hành nghề nhưng mà trong phạm vi hành nghề chưa có chuyên khoa hoặc đã có chuyên khoa nhưng đề nghị điều chỉnh, bổ sung thêm chuyên khoa khác so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề và đã được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản tối thiểu 9 tháng:

4.2.1. Thời gian thực hành: Tối thiểu 09 tháng tại chuyên khoa tương ứng (*tùy vào thời gian đào tạo chứng chỉ chuyên khoa cơ bản*).

4.2.2. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh tương ứng với chứng chỉ chuyên khoa cơ bản đã được đào tạo để tổng thời gian học chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản và thời gian thực hành tối thiểu là 18 tháng, phải hoàn thành trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa cơ bản.

- Học viên chọn 01 khoa trong các khoa phù hợp với chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản được đào tạo, như sau:

STT	TÊN KHOA/TRUNG TÂM	GHI CHÚ
1. NỘI KHOA		
	Khoa Nội tổng hợp Khoa Nội tim mạch	Có thể chọn hơn 01 khoa
2. NGOẠI KHOA		
	Khoa Ngoại tổng hợp Khoa Ngoại thần kinh Khoa Chấn thương chỉnh hình	Chọn 01 khoa phù hợp
3. SẢN PHỤ KHOA		
	Khoa Phụ sản	
4. NHI KHOA		
	Khoa Nhi tổng hợp Khoa Hồi sức cấp cứu Nhi-Sơ sinh	Có thể chọn hơn 01 khoa
5. GÂY MÊ HỒI SỨC		
	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	
6. UNG BƯỚU		
	Trung tâm Ung bướu	
7. TAI MŨI HỌNG		
	Khoa Tai Mũi Họng	
8. MẮT		

	Khoa Mắt	
9. RĂNG HÀM MẶT		
	Khoa Răng hàm mặt	
10. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG		
	Khoa VLTL-PHCN	
11. Y HỌC CỔ TRUYỀN		
	Khoa Y học cổ truyền	
12. CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH		
	Khoa Chẩn đoán hình ảnh Khoa Thăm dò chức năng	Có thể chọn hơn 01 khoa
13. VI SINH		
	Khoa Xét Nghiệm	

III. ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ Y KHOA, BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT, BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN, BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG, Y SĨ ĐA KHOA, Y SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN, ĐIỀU DƯỠNG, KỸ THUẬT Y, NỮ HỌ SINH

1. Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y học dự phòng: Thời gian thực hành 12 tháng.

Nội dung thực hành	Thời gian	Lựa chọn 1 trong các Khoa/phòng/trung tâm
1. Thực hành Hồi sức cấp cứu: thời gian thực hành 03 tháng	01 tháng	- Khoa Cấp cứu
	02 tháng	- Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc. - Khoa Hồi sức cấp cứu Nhi-Sơ sinh
2. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh: thời gian thực hành 9 tháng	2.5 tháng	- Khoa Nội tổng hợp - Khoa Nội tim mạch - Khoa Lão - Khoa Truyền Nhiễm - Cấp cứu can thiệp tim mạch - Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc. - Ung Bướu (Hệ nội). - Khoa Khám
	02 tháng	- Khoa Ngoại tổng hợp - Khoa Ngoại thần kinh - Khoa Chấn thương chỉnh hình - Khoa Ngoại thận tiết niệu - TT Ung Bướu (Hệ Ngoại)
	02 Tháng	- Khoa Phụ Sản
	02 Tháng	- Khoa Nhi tổng hợp - Khoa Hồi sức cấp cứu Nhi-Sơ sinh
	0.5 tháng	- Tập huấn kiến thức chung: 0,5 tháng. (Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, Quy chế chuyên môn, Đạo đức hành nghề, Kiểm soát nhiễm khuẩn...).
Tổng	12 tháng	

1.1. Thực hành Hồi sức cấp cứu: thời gian thực hành 03 tháng (bắt buộc), cụ thể như sau:

- Thực hành tại khoa Cấp cứu: 01 tháng.
- Học viên chọn 01 trong 02 khoa sau: Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc hoặc khoa Hồi sức cấp cứu Nhi-Sơ sinh: 02 tháng.

1.2. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh: thời gian thực hành 09 tháng.

- Học viên đăng ký 04 chuyên khoa: Nội, Ngoại, Sản, Nhi (như theo bảng): 8,5 tháng.
- 0.5 tháng: Tập huấn kiến thức chung: 0,5 tháng (Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, Quy chế chuyên môn, Đạo đức hành nghề, Kiểm soát nhiễm khuẩn...).

2. Bác sĩ y học cổ truyền: Thời gian thực hành 12 tháng.

Nội dung thực hành	Lựa chọn 1 trong các Khoa/phòng/trung tâm
1. Thực hành Hồi sức cấp cứu: thời gian thực hành 03 tháng	- Khoa Cấp cứu: 01 tháng
	- Chọn 01 trong 02 khoa sau: Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc hoặc khoa Hồi sức cấp cứu Nhi-Sơ sinh: 02 tháng.
2. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh: thời gian thực hành 09 tháng	- Khoa Y học cổ truyền: 8,5 tháng. - Tập huấn kiến thức chung: 0,5 tháng (Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, Quy chế chuyên môn, Đạo đức hành nghề, Kiểm soát nhiễm khuẩn...).
Tổng	12 tháng

2.1. Thực hành Hồi sức cấp cứu: thời gian thực hành 03 tháng (bắt buộc), cụ thể như sau:

- Khoa Cấp cứu: 01 tháng.
- Học viên chọn 01 trong 02 khoa sau: Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc hoặc khoa Hồi sức cấp cứu Nhi-Sơ sinh: 02 tháng.

2.2. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh: thời gian thực hành 09 tháng

- Khoa Y học cổ truyền: 8,5 tháng.
- Tập huấn kiến thức chung: 0,5 (Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, Quy chế chuyên môn, Đạo đức hành nghề, Kiểm soát nhiễm khuẩn...).

3. Y sĩ đa khoa: Thời gian thực hành 09 tháng.

Nội dung thực hành	Thời gian	Lựa chọn 1 trong các Khoa/phòng/trung tâm
1. Thực hành Hồi sức cấp cứu: thời gian thực hành 03 tháng	01 tháng	- Khoa Cấp cứu
	02 tháng	- Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc. - Khoa Hồi sức cấp cứu Nhi-Sơ sinh

2. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh: thời gian thực hành 06 tháng	- Học viên chọn tối thiểu 02 khoa, trung tâm (yêu cầu tối thiểu phải đăng ký mỗi khoa lâm sàng thời gian thực hành tối thiểu 2 tháng): 5,5 tháng.	- Khoa Nội tổng hợp - Khoa Nội tim mạch - Khoa Lão - Khoa Truyền Nhiễm - Cấp cứu can thiệp tim mạch - Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc. - Ung Bướu (Hệ nội). - Khoa Khám - Khoa Ngoại tổng hợp - Khoa Ngoại thần kinh - Khoa Chấn thương chỉnh hình - Khoa Ngoại thận tiết niệu - TT Ung Bướu (Hệ Ngoại) - Khoa Phụ Sản - Khoa Nhi tổng hợp - Khoa Hồi sức cấp cứu Nhi-Sơ sinh
	- Tập huấn kiến thức chung: 0,5 tháng (Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, Quy chế chuyên môn, Đạo đức hành nghề, Kiểm soát nhiễm khuẩn...).	
Tổng	09 tháng	

3.1. Thực hành Hồi sức cấp cứu: thời gian thực hành 03 tháng (bắt buộc), cụ thể như sau:

- Khoa Cấp cứu: 01 tháng.
- Học viên chọn 01 trong 02 khoa sau: Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc hoặc khoa Hồi sức cấp cứu Nhi-Sơ sinh: 02 tháng.

3.2. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh: thời gian thực hành 06 tháng.

- Học viên chọn tối thiểu 02 khoa hệ nội và hệ ngoại trong các khoa, trung tâm tại bệnh viện (yêu cầu tối thiểu phải đăng ký mỗi khoa lâm sàng thời gian thực hành tối thiểu 2 tháng): 5,5 tháng.

- Tập huấn kiến thức chung: 0,5 tháng (Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, Quy chế chuyên môn, Đạo đức hành nghề, Kiểm soát nhiễm khuẩn...).

4. Y sĩ y học cổ truyền: Thời gian thực hành 09 tháng.

Nội dung thực hành	Lựa chọn 1 trong các Khoa/phòng/trung tâm
1. Thực hành Hồi sức cấp cứu: thời gian thực hành 03 tháng (bắt buộc)	- Khoa Cấp cứu: 01 tháng. - Học viên chọn 01 trong 02 khoa sau: Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc hoặc khoa Hồi sức cấp cứu Nhi-Sơ sinh: 02 tháng
2. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh: thời gian thực hành 06 tháng	- Khoa Y học cổ truyền: 5,5 tháng. - Tập huấn kiến thức chung: 0,5 tháng (Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, Quy chế chuyên môn, Đạo đức hành nghề, Kiểm soát nhiễm khuẩn...).

4.1. Thực hành Hồi sức cấp cứu: thời gian thực hành 03 tháng (bắt buộc), cụ thể như sau:

- Khoa Cấp cứu: 01 tháng

- Học viên chọn 01 trong 02 khoa sau: Hồi sức tích cực- Chống độc hoặc khoa Hồi sức cấp cứu Nhi-Sơ sinh: 02 tháng
- 4.2. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh: : thời gian thực hành 6 tháng.
 - Khoa Y học cổ truyền: 5,5 tháng.
 - Tập huấn kiến thức chung: 0,5 tháng (Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, Quy chế chuyên môn, Đạo đức hành nghề, Kiểm soát nhiễm khuẩn...).

5. Điều Dưỡng: Thời gian thực hành 06 tháng.

Nội dung thực hành		Lựa chọn 1 trong các Khoa/phòng/trung tâm
1. Thực hành Hồi sức cấp cứu: thời gian thực hành 01 tháng		- Khoa Cấp cứu - Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc. - Khoa Hồi sức cấp cứu Nhi-Sơ sinh
2. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh: thời gian thực hành 05 tháng	- Học viên chọn tối thiểu 02 khoa, trung tâm (yêu cầu tối thiểu phải đăng ký mỗi khoa lâm sàng thời gian thực hành tối thiểu 2 tháng): 4,5 tháng	- Khoa Nội tổng hợp - Khoa Nội tim mạch - Khoa Lão - Khoa Truyền Nhiễm - Cấp cứu can thiệp tim mạch - Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc. - Ung Bướu (Hệ nội). - Khoa Khám - Khoa Ngoại tổng hợp - Khoa Ngoại thần kinh - Khoa Chấn thương chỉnh hình - Ung Bướu (Hệ Ngoại) - Khoa Phụ Sản - Khoa Nhi tổng hợp - Khoa Hồi sức cấp cứu Nhi-Sơ sinh
	- Tập huấn kiến thức chung: 0,5 tháng (Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, Quy chế chuyên môn, Đạo đức hành nghề, Kiểm soát nhiễm khuẩn...).	
Tổng		06 tháng

5.1. Thực hành Hồi sức cấp cứu: : thời gian thực hành 01 tháng. Chọn 01 trong 03 khoa sau: Khoa Cấp cứu, Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc hoặc khoa Hồi sức cấp cứu Nhi-Sơ sinh.

- 5.2. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh: : thời gian thực hành 5 tháng.
- Học viên chọn tối thiểu 02 khoa hệ nội và hệ ngoại trong các khoa, trung tâm tại bệnh viện (yêu cầu tối thiểu phải đăng ký mỗi khoa lâm sàng thời gian thực hành tối thiểu 2 tháng): 4,5 tháng.
 - Tập huấn kiến thức chung: 0,5 tháng (Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, Quy chế chuyên môn, Đạo đức hành nghề, Kiểm soát nhiễm khuẩn...).

6. Kỹ Thuật Y: Thời gian thực hành 06 tháng.

Nội dung thực hành	Thời gian	Lựa chọn 1 trong các Khoa/phòng/trung tâm
---------------------------	------------------	--

1. Thực hành Hồi sức cấp cứu: thời gian thực hành 01 tháng		- Khoa Cấp cứu - Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc. - Khoa Hồi sức cấp cứu Nhi-Sơ sinh
2. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh: thời gian thực hành 05 tháng	- Học viên thực hành theo đúng chuyên khoa được đào tạo: thời gian thực hành 4,5 tháng	- Khoa Chẩn đoán hình ảnh
		- Khoa vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
		- Khoa Xét nghiệm
		- Tập huấn kiến thức chung: 0,5 tháng (Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, Quy chế chuyên môn, Đạo đức hành nghề, Kiểm soát nhiễm khuẩn...).
Tổng		06 tháng

6.1. Thực hành Hồi sức cấp cứu: : thời gian thực hành 01 tháng. Chọn 01 trong 03 khoa sau: Khoa Cấp cứu, Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc hoặc khoa Hồi sức cấp cứu Nhi-Sơ sinh.

6.2. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh: thời gian thực hành 05 tháng

+ Đối với Kỹ thuật y xét nghiệm: Khoa Xét nghiệm (4.5 tháng).

+ Đối Kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh: Khoa chẩn đoán hình ảnh (4.5 tháng).

+ Đối Kỹ thuật y PHCN: Khoa VLTL-PHCN (4.5 tháng).

- Tập huấn kiến thức chung: 0,5 tháng (Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, Quy chế chuyên môn, Đạo đức hành nghề, Kiểm soát nhiễm khuẩn...).

7. Hộ Sinh: Thời gian thực hành 06 tháng.

Nội dung thực hành	Thời gian	Lựa chọn 1 trong các Khoa/phòng/trung tâm
1. Thực hành Hồi sức cấp cứu	01 tháng	- Khoa Cấp cứu - Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc. - Khoa Hồi sức cấp cứu Nhi-Sơ sinh
2. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh: thời gian thực hành 05 tháng	- 4.5 tháng: Khoa Phụ sản	
	- 0.5 tháng: Tập huấn kiến thức chung (Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, Quy chế chuyên môn, Đạo đức hành nghề, Kiểm soát nhiễm khuẩn...).	
Tổng	06 tháng	

7.1. Thực hành Hồi sức cấp cứu: thời gian thực hành 01 tháng. Chọn 01 trong 03 khoa sau: Khoa Cấp cứu, Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc hoặc khoa Hồi sức cấp cứu Nhi-Sơ sinh.

7.2. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh: thời gian thực hành 05 tháng

- Khoa Phụ sản: 4,5 tháng.

- Tập huấn kiến thức chung: 0,5 tháng. (Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, Quy chế chuyên môn, Đạo đức hành nghề, Kiểm soát nhiễm khuẩn...).

Phụ lục 1

(Kèm theo Bản công bố số /BVVTN-KHQLCL ngày /7/2026 của Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Số chứng minh nhân dân/Số căn cước công dân/Số căn cước/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu ⁽¹⁾:.....

Ngày cấp Nơi cấp:

Địa chỉ⁽²⁾ :

Điện thoại:Email:

Văn bằng chuyên môn⁽³⁾:Năm tốt nghiệp:.....

Thời gian đăng ký thực hành:

Từ ngàythángnăm..... đến ngày..... thángnăm.....

Để có đủ điều kiện được cấp giấy xác nhận thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh, tôi đề nghị Bệnh viện cho phép và tạo điều kiện cho tôi được thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Tôi xin cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thực hành khám bệnh, chữa bệnh và các quy định khác có liên quan của Bệnh viện.

Đã Lấp, ngày tháng năm

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1). Ghi một trong năm thông tin về Số chứng minh nhân dân/Số căn cước công dân/Số căn cước/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

(2). Ghi theo địa chỉ trên Số chứng minh nhân dân/Số căn cước công dân/Số căn cước/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu

(3). Ghi theo văn bằng đào tạo.

/7/2026 của Bệnh viện Đa khoa

Đắc Lắc, ngày tháng năm

(Ký ghi rõ họ, tên)

Phụ lục 3

(Kèm theo Bản công bố số

/BVVTN-KHQLCL ngày

/7/2026 của Bệnh viện Đa khoa

vùng Tây Nguyên)

**SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK
BVĐK VÙNG TÂY NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GXNTH-BVVTN

Đắk Lắk, ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên xác nhận:

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Địa chỉ cư trú:

Số chứng minh nhân dân/Số căn cước công dân/Số căn cước/Số định danh cá nhân/Số
hộ chiếu ⁽¹⁾:.....

Ngày cấp Nơi cấp:

Văn bằng chuyên môn⁽²⁾:Năm tốt nghiệp:.....

Đã thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa..... tại Bệnh
viện Đa khoa vùng Tây Nguyên, do ⁽³⁾..... hướng dẫn và đạt kết quả như sau:

1. Thời gian thực hành:

Từ ngàythángnăm..... đến ngày..... thángnăm.....

2. Năng lực chuyên môn⁽⁴⁾:

.....
.....
.....
.....

3. Đạo đức nghề nghiệp⁽⁵⁾:

.....
.....
.....
.....

GIÁM ĐỐC

Ghi chú:

(1). Ghi một trong năm thông tin về Số chứng minh nhân dân/Số căn cước công dân/Số căn
cước/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

(2). Ghi rõ văn bằng chuyên môn theo đơn của người đăng ký thực hành.

(3). Họ và tên người chịu trách nhiệm chính trong việc hướng dẫn thực hành.

(4). Nhận xét cụ thể về khả năng khám bệnh, chữa bệnh môn theo chuyên khoa đăng ký thực hành.

(5). Nhận xét cụ thể về giao tiếp, ứng xử của người đăng ký thực hành đối với đồng nghiệp và
người bệnh.

Phụ lục 4
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số /BVVTN-KHQLCL ngày /7/2026 của Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên)

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số CCHN	Ngày cấp CCHN/GPHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
1.	Thái Ngọc Hải	010011/ĐL-CCHN	04/12/2022	Khám bệnh chữa bệnh CK Nội	Bác Sĩ Khoa Cấp Cứu
2.	H' Duân Kbuôr	009297/ĐL-CCHN	09/15/2020	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	Bác Sĩ Khoa Cấp Cứu
3.	Y Phi Long Kbuôr	008852/ĐL-CCHN	09/25/2019	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	Bác Sĩ Khoa Cấp Cứu
4.	Hoàng Thị Lưu	009125/ĐL-CCHN	05/17/2020	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	Bác Sĩ Khoa Cấp Cứu
5.	Ngô Lam Nhân	010636/ĐL-CCHN	05/01/2023	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	Bác Sĩ Khoa Cấp Cứu
6.	Y Lek Niê	010490/ĐL-CCHN	03/27/2023	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	Bác Sĩ Khoa Cấp Cứu
7.	Nguyễn Anh Tú	010634/ĐL-CCHN	05/31/2023	Khám bệnh chữa bệnh CK Nhi	Bác Sĩ Khoa Cấp Cứu
8.	Y Phen Kdoh	002605/ĐL-CCHN	12/09/2013	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	BSCK I Khoa Cấp Cứu
9.	Phạm Ngọc Thông	004843/ĐL-CCHN	09/12/2014	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	BSCK I Khoa Cấp Cứu
10.	Nguyễn Doãn Sơn	000606/ĐL-CCHN	11/20/2012	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa; Chuyên khoa Nội - thận tiết niệu (QĐ 91/QĐ-SYT ngày 20/1/2025)	BSCK II Khoa Cấp Cứu
11.	Nguyễn Quang Sơn	000228/ĐL-CCHN	08/28/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK Nội	BSCK II Khoa Cấp Cứu
12.	Trần Thị Anh	003795/ĐL-CCHN	04/11/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
13.	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	008701/ĐL-CCHN	06/26/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
14.	H Đũm BKrông	009407/ĐL-CCHN	12/07/2020	Quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	CD Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
15.	Nông Văn Đồng	007388/ĐL-CCHN	06/01/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
16.	Trần Việt Dũng	008473/ĐL-CCHN	01/05/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
17.	H Yôn Êban	006960/ĐL-CCHN	03/21/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
18.	Vũ Thị Thu Hằng	002610/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu

19.	Vũ Thị Hảo	002608/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
20.	Nguyễn Thị Kim Hồng	006797/ĐL-CCHN	10/07/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
21.	Đinh Thị Kim Huệ	009434/ĐL-CCHN	12/26/2020	Quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	CĐ Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
22.	H' Bích Kễn	008877/ĐL-CCHN	10/09/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
23.	Mô Thị Thảo Nhi	009357/ĐL-CCHN	10/12/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
24.	H Nhuôl Niê	002603/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
25.	Trần Thị Non	003020/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
26.	Thái Thị Phương	006330/ĐL-CCHN	04/21/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
27.	Nguyễn Thị Ngọc Sương	010315/ĐL-CCHN	10/28/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
28.	Lương Văn Bá	002613/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
29.	Nguyễn Thị Châu	003018/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
30.	Trần Ngọc Minh	002604/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
31.	Tổng Thị Thu Phượng	002601/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu

32.	Đào Duy Sơn	002600/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
33.	Trần Thị Mai Thảo	003699/ĐL-CCHN	04/07/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
34.	Bá Thị Thiện	002599/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
35.	Hoàng Thị Thương	002598/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
36.	Trần Thị Tiến	002585/ĐL-CCHN	12/08/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
37.	Hoàng Ngọc Tuấn	002659/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
38.	Nguyễn Thanh Tuấn	003016/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
39.	Nguyễn Thị Vịnh	002593/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
40.	Phan Văn Vương	002587/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
41.	Nguyễn Thị Yên	002592/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
42.	H'Be Byă	0003704/ĐL-CCHN	04/07/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu
43.	Phan Trọng Bình	009114/ĐL-CCHN	05/16/2020	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa; Đọc ký kết quả đo điện tim(2911/QĐ-BVVTN ngày 07/12/2022); Nong và đặt stent động mạch vành; Thông tim chẩn đoán; dưới DSA; Thông tim và chụp buồng tim cản quang; Holter điện tâm đồ, huyết áp; Siêu âm doppler mạch máu, tim; Siêu âm tim cấp cứu tại giường; Chụp, nong động mạch vành; Bít ống động mạch dưới DSA; Chụp động mạch vành.(528/QĐ-BVVTN ngày 28/02/2025)	BSCK I Khoa Cấp Cứu Và Can Thiệp Tim Mạch

44.	Lê Văn Chinh	008593/ĐL-CCHN	04/12/2019	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa; Kỹ thuật điện tim đồ cơ bản và nâng cao(98/QĐ-BVVTN Ngày 30/01/2023). Thực hiện kỹ thuật tim mạch can thiệp (2243/QĐ-BVVTN ngày 9/10/2023).	Bác Sĩ Khoa Cấp Cứu Và Can Thiệp Tim Mạch
45.	Lê Thành Tâm	0006288/ĐL-CCHN	03/21/2016	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa; Kỹ Thuật TMCT- cấy máy tạo nhịp tim(1842/QĐ-BVVTN ngày 19/10/2021);Siêu âm tim(2296/QĐ-BVVTN ngày 28/12/2020)	Bác Sĩ Khoa Cấp Cứu Và Can Thiệp Tim Mạch
46.	Cù Nhật Quý	007799/ĐL-CCHN	11/27/2017	Khám bệnh chữa bệnh CK Nội; Thực hiện kỹ thuật TMCT- máy tạo nhịp tim(11/QĐ-SYT ngày 9/1/2019); Siêu âm tim (1979/QĐ-SYT ngày 23/11/2018);Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật theo Quyết định 3938/QĐ-BVVTN ngày 31/12/2024)	Bác Sĩ Nội Trú Khoa Cấp Cứu Và Can Thiệp Tim Mạch
47.	Hoàng Văn Hữu Nghĩa	007241/ĐL-CCHN	05/04/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu Và Can Thiệp Tim Mạch
48.	Châu Thị Nhung	0005457/ĐL-CCHN	03/27/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu Và Can Thiệp Tim Mạch
49.	Lý Thị Thương	010136/ĐL-CCHN	06/12/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu Và Can Thiệp Tim Mạch
50.	H Châu Bkrông	009729/ĐL-CCHN	08/20/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu Và Can Thiệp Tim Mạch
51.	Phạm Thị Linh	007608/ĐL-CCHN	08/29/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu Và Can Thiệp Tim Mạch
52.	Nguyễn Thị Ngọc Mai	002589/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu Và Can Thiệp Tim Mạch
53.	Lê Thị Kim Tuyền	002596/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu Và Can Thiệp Tim Mạch
54.	Nguyễn Thị Hồng Vân	002865/ĐL-CCHN	12/23/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Cấp Cứu Và Can Thiệp Tim Mạch
55.	Trịnh Thị Thùy Trang	009768/ĐL-CCHN	10/08/2021	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Bác Sĩ Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
56.	Nguyễn Hoàng Vũ	010393/ĐL-CCHN	01/09/2023	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	Bác Sĩ Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh

57.	Lê Thanh Định	007502/ĐL-CCHN	07/22/2017	Khám bệnh chữa bệnh chẩn đoán hình ảnh- ĐọcCT- Scanner	BSCK I Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
58.	Bùi Thanh Hải	000726/ĐL-CCHN	12/04/2012	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	BSCK I Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
59.	Bùi Thanh Tuấn	000124/ĐL-CCHN	08/28/2012	Chẩn đoán hình ảnh; DSA(358/QĐ-BVVTN ngày 15/02/2024); Chụp nút mạch điều trị ung thư gan (TACE)(319/QĐ-BVVTN ngày 07/02/2025).	BSCK I Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
60.	Bùi Văn Tùng	000137/ĐL-CCHN	08/28/2012	Chẩn đoán hình ảnh	BSCK II Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
61.	Nguyễn Văn Bộ	002936/ĐL-CCHN	12/24/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật	CĐ Kỹ thuật hình ảnh Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
62.	Lê Văn Hiếu	002939/ĐL-CCHN	12/24/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật	CĐ Kỹ thuật hình ảnh Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
63.	Hồ Thanh Long	002937/ĐL-CCHN	12/24/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật	CĐ Kỹ thuật hình ảnh Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
64.	Ngô Minh Viện	002929/ĐL-CCHN	12/24/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Kỹ thuật hình ảnh Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
65.	Nguyễn Thị Hải Yến	003012/ĐL-CCHN	12/24/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Kỹ thuật hình ảnh Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
66.	Nguyễn Phú Cường	002932/ĐL-CCHN	12/24/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật	CN CĐHA Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
67.	Dương Thị Huệ	012006/ĐNAI-CCHN	08/05/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật	CN CĐHA Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
68.	Võ Thị Quỳnh Nga	008722/ĐL-CCHN	07/03/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật	CN CĐHA Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
69.	Lê Tiến Anh Tuấn	002621/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
70.	Hồ Văn Hà	0029179/HCM-CCHN	07/09/2015	Cử nhân kỹ thuật y học hình ảnh XQ, CT Scanner, MRI	Cử Nhân Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh

71.	Lý Trung Hiếu	002374/ĐL-CCHN	11/15/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật	KTV CDHA Y Học Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
72.	Trần Minh Khoa	006195/ĐL-CCHN	01/05/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật	KTV CDHA Y Học Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
73.	Phạm Văn Mạnh	007412/ĐL-CCHN	06/07/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	KTV CDHA Y Học Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
74.	Trần Thị Kim Mến	008343/ĐL-CCHN	09/18/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	KTV CDHA Y Học Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
75.	Võ Văn Ngà	004232/ĐL-CCHN	06/08/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật	KTV CDHA Y Học Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
76.	Lý Văn Phú	002942/ĐL-CCHN	12/24/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật	KTV CDHA Y Học Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
77.	Nông Văn Thịnh	005837/ĐL-CCHN	08/03/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật	KTV CDHA Y Học Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
78.	Phùng Chí Trung	007834/ĐL-CCHN	12/14/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật	KTV CDHA Y Học Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
79.	Trịnh Hoàng Văn	004165/ĐL-CCHN	06/06/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y. Kỹ thuật chụp DSA; 358/QĐ-BVVTN ngày 15/02/2024	KTV CDHA Y Học Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh
80.	Trần Như Duy	010022/ĐL-CCHN	04/18/2022	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại	Bác Sĩ Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
81.	Đặng Ngọc Hà	008080/ĐL-CCHN	04/24/2018	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại Khoa	Bác Sĩ Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
82.	Phạm Thanh Ái	005945/ĐL-CCHN	09/21/2015	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại Khoa; Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Phẫu thuật tạo hình - thẩm mỹ (QĐ 687/QĐ-SYT ngày 07/06/2022).	BSCK I Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
83.	Đặng Ngọc Hải	001652/ĐL-CCHN	07/15/2013	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại Khoa	BSCK I Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
84.	Nguyễn Trọng Huỳnh	006031/ĐL-CCHN	10/19/2015	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại Khoa	BSCK I Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình

85.	Trịnh Duy Khánh	005123/ĐL-CCHN	12/26/2014	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại Khoa; Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Phẫu thuật tạo hình - thẩm mỹ (QĐ 1313/QĐ-SYT ngày 29/10/2020).	BSCK I Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
86.	Ka Nông Y Sen	002808/ĐL-CCHN	12/17/2013	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại CTCH	BSCK I Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
87.	Trần Hoàng Việt	002788/ĐL-CCHN	12/17/2013	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại Khoa	BSCK I Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
88.	Đặng Văn Đại	000268/ĐL-CCHN	08/28/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại	BSCK II Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
89.	Đoàn Việt Hùng	001482/ĐL-CCHN	05/20/2013	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại	BSCK II Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
90.	Vũ Đặng Thanh	006575/ĐL-CCHN	06/13/2016	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại - CTCH	BSCK II Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
91.	Võ Sỹ Trí	000630/ĐL-CCHN	11/20/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại; KBCB chuyên khoa Phẫu thuật Tạo hình - thẩm mỹ (QĐ 574/QĐ-SYT ngày 16/5/2023)	BSCK II Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
92.	Nguyễn Minh Trực	000406/ĐL-CCHN	10/09/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại	BSCK II Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
93.	Y Ha BDap	007444/ĐL-CCHN	10/09/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
94.	Trần Thị Bình	002570/ĐL-CCHN	12/08/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
95.	Vũ Năng Huyền	002871/ĐL-CCHN	12/23/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
96.	Trần Thị Mỹ Ngọc	008783/ĐL-CCHN	07/23/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
97.	Đàm Văn Pha	002810/ĐL-CCHN	12/18/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
98.	H Ngúp Hđok	002791/ĐL-CCHN	12/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
99.	Nguyễn Thị Hồng	002789/ĐL-CCHN	12/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình

100.	Trịnh Thị Thu Hương	002853/ĐL-CCHN	12/18/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
101.	Hoàng Thị Hường	003004/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
102.	Phạm Thị Thu Huyền	002798/ĐL-CCHN	12/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
103.	Mai Xuân Liệu	002662/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
104.	Giáp Thị Diễm Ngân	002803/ĐL-CCHN	12/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
105.	Nguyễn Thị Phòng	002796/ĐL-CCHN	12/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
106.	Nguyễn Thị Như Phượng	008875/ĐL-CCHN	10/29/2019	Điều dưỡng	CN Điều Dưỡng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
107.	Nguyễn Tấn Quang	007798/ĐL-CCHN	05/10/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
108.	Nông Thị Thủy	002797/ĐL-CCHN	12/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
109.	Nguyễn Bảo Thuyên	002792/ĐL-CCHN	12/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
110.	Trần Viết Trang	002799/ĐL-CCHN	12/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
111.	Nguyễn Thúy Vân	002804/ĐL-CCHN	12/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
112.	Nguyễn Thị Hồng Việt	002802/ĐL-CCHN	12/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
113.	Nguyễn Thị Thuý Vinh	002800/ĐL-CCHN	12/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình

114.	Phạm Văn Vơ	002794/ĐL-CCHN	12/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
115.	Lê Tất Thắng	000057/ĐL-CCHN	07/27/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại; Chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình (QĐ 0369/QĐ-SYT ngày 24/7/2025)	Tiến sĩ Bác sĩ Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
116.	Trần Quang Vũ	004245/ĐL-CCHN	06/08/2014	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại Khoa	BSCK I Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình
117.	Y Điệp Byă	002949/ĐL-CCHN	12/24/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Giải Phẫu Bệnh
118.	Lê Văn Nam	002948/ĐL-CCHN	12/24/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Giải Phẫu Bệnh
119.	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	009549/ĐL-CCHN	04/20/2021	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	BSCK I Khoa Giải Phẫu Bệnh
120.	Niê H Nuel	0005399/ĐL-CCHN	03/24/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Giải Phẫu Bệnh
121.	Nguyễn Thị Thu Phương	004161/ĐL-CCHN	06/06/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Giải Phẫu Bệnh
122.	Hồ Vi Nữ Thục Trinh	002904/ĐL-CCHN	12/23/2013	Chuyên khoa xét nghiệm	Thạc Sĩ Khoa Giải Phẫu Bệnh
123.	Lê Thị Minh Anh	008122/ĐL-CCHN	05/18/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
124.	Nguyễn Hồng Ba	007983/ĐL-CCHN	03/15/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
125.	Nguyễn Thị Bích	002661/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
126.	Nguyễn Thị Thanh Bình	007781/ĐL-CCHN	11/13/2017	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa; Cho phép thực hiện các dịch vụ kỹ thuật trong Hồi sức tích cực và chống độc.(1176a/QĐ-BVVTN ngày 09/05/2024)	BSCK I Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
127.	Hồ Tất Chiến	010596/ĐL-CCHN	05/12/2023	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa; Cho phép thực hiện các dịch vụ kỹ thuật trong Hồi sức tích cực và chống độc.(2913a/QĐ-BVVTN ngày 04/10/2024)	Bác Sĩ Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
128.	Bùi Thị Thanh Cung	003517/ĐL-CCHN	01/27/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
129.	Nguyễn Hùng Cường	0003828/ĐL-CCHN	04/11/2014	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa; Cho phép thực hiện các dịch vụ kỹ thuật trong Hồi sức tích cực và chống độc(	BSCK II Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc

				1170a/QĐ-BVVTN ngày 08/05/2024). Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu(QĐ 0188/QĐ-SYT ngày 24/2/2026); Ghi điện tim cấp cứu tại giường(01705/QĐ-BVVTN ngày 13/5/2026)	
130.	Đoàn Thị Đào	003227/QB-CCHN	04/01/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
131.	Nguyễn Bá Diệp	002658/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
132.	Huỳnh Thị Đoàn Dung	000236/ĐL-CCHN	01/26/2021	Khám bệnh chữa bệnh Ck Nội; SA bụng tổng quát (217/QĐ-SYT ngày 09/03/2018); Cho phép thực hiện các dịch vụ kỹ thuật trong Hồi sức tích cực và chống độc.(2898a/QĐ-BVVTN ngày 03/10/2024)	BSCK II Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
133.	Nguyễn Thị Mỹ Dung	009986/ĐL-CCHN	03/25/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
134.	Trần Anh Dũng	010241/ĐL-CCHN	08/25/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
135.	Đỗ Thị Mỹ Duyên	008450/ĐL-CCHN	12/24/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
136.	Đặng Thị Phương Duyên	009053/ĐL-CCHN	03/13/2020	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa; Cho phép thực hiện các dịch vụ kỹ thuật trong Hồi sức tích cực và chống độc.(1176a/QĐ-BVVTN ngày 09/05/2024)	BSCK I Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
137.	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	009385/ĐL-CCHN	11/23/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
138.	Phan Thị Mỹ Duyên	006888/ĐL-CCHN	11/21/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
139.	Nguyễn Trần Như Hạ	007452/ĐL-CCHN	07/05/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
140.	Trịnh Văn Hải	002638/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
141.	Lê Thị Bích Hằng	002644/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc

142.	Nguyễn Mỹ Hạnh	008756/ĐL-CCHN	07/22/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
143.	Nguyễn Thanh Hậu	003504/ĐL-CCHN	01/27/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
144.	Nguyễn Thị Hiền	009960/ĐL-CCHN	03/25/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
145.	Vũ Văn Hiếu	002955/ĐL-CCHN	12/24/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
146.	Nguyễn Thúy Hòa	002651/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
147.	Lê Thị Mộng Hồng	002636/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
148.	Nguyễn Thị Xuân Huyền	002642/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
149.	Trương Thị Huyền	009362/ĐL-CCHN	10/28/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
150.	Dương Thị Phương Khanh	002640/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
151.	Nguyễn Thị Liên	008556/ĐL-CCHN	12/17/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
152.	Nguyễn Thị Lựu	002645/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
153.	Phạm Minh Lý	009401/ĐL-CCHN	12/01/2020	Khám, chữa bệnh Nội khoa; Cho phép thực hiện các dịch vụ kỹ thuật trong Hồi sức tích cực và chống độc.(2845a/QĐ-BVVTN ngày 01/10/2024). Chuyên khoa HSCC(659/QĐ-SYT ngày 28/04/2025)	BSCK I Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
154.	H' Nhoel Mlô	007875/ĐL-CCHN	01/05/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc

155.	Vũ Thị Hải Nam	002646/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
156.	H' rô Za Niê	002647/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
157.	Trần Thị Niên	002653/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
158.	Trương Thanh Pháp	008438/ĐL-CCHN	12/07/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
159.	Lê Quỳnh	002657/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
160.	Nguyễn Thị Thu Sương	005397/ĐL-CCHN	03/24/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
161.	Tôn Nữ Thanh Tâm	002641/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
162.	Ngô Xuân Thặng	003038/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
163.	Trần Thanh Thúy	006210/ĐL-CCHN	12/07/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
164.	Nguyễn Thị Thu Thủy	010396/ĐL-CCHN	01/16/2023	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
165.	Hoàng Thị Thủy Tiên	002656/ĐL-CCHN	12/13/2013	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa; Chuyên khoa Nội - thận tiết niệu (13/QĐ-SYT ngày 6/1/2025)	BSCK II Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
166.	Trịnh Bích Trâm	009471/ĐL-CCHN	03/01/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
167.	Phan Xuân Trường	010237/ĐL-CCHN	08/12/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
168.	Nguyễn Vũ Tuyên	010131/ĐL-CCHN	06/07/2022	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	Bác Sĩ Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc

169.	Phan Thị Vị	006687/ĐL-CCHN	07/25/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hồi Sức Tích Cực Và Chống Độc
170.	Lương Thị Ngọc Ánh	002963/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hscs Nhi - Nhi Ss
171.	Nguyễn Văn Chiến	010467/ĐL-CCHN	03/27/2023	Khám bệnh chữa bệnh CK Nhi	Bác Sĩ Nội Trú Khoa Hscs Nhi - Nhi Ss
172.	Nguyễn Thị Dung	002748/ĐL-CCHN	12/16/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hscs Nhi - Nhi Ss
173.	Nguyễn Tiến Dũng	007974/ĐL-CCHN	02/26/2018	Khám bệnh chữa bệnh Nhi Khoa	Bác Sĩ Khoa Hscs Nhi - Nhi Ss
174.	Hà Thị Duyên	002723/ĐL-CCHN	12/16/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hscs Nhi - Nhi Ss
175.	H' El Êban	000721/ĐL-CCHN	12/04/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK Nhi	BSCK II Khoa Hscs Nhi - Nhi Ss
176.	H' Líc Êban	002743/ĐL-CCHN	12/16/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hscs Nhi - Nhi Ss
177.	Nguyễn Thị Hà	003499/ĐL-CCHN	01/27/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hscs Nhi - Nhi Ss
178.	Phạm Thị Thu Hà	008676/ĐL-CCHN	05/24/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Hscs Nhi - Nhi Ss
179.	Cao Thị Thu Hiền	002728/ĐL-CCHN	12/16/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hscs Nhi - Nhi Ss
180.	Nguyễn Thị Thu Hiền	005946/ĐL-CCHN	09/21/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	Điều Dưỡng Khoa Hscs Nhi - Nhi Ss
181.	Bùi Thị Thu Hương	002725/ĐL-CCHN	12/16/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hscs Nhi - Nhi Ss
182.	Võ Thị Thanh Huyền	002737/ĐL-CCHN	12/16/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hscs Nhi - Nhi Ss

183.	Nông Thị Huyền	002617/ĐNO-CCHN	03/05/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
184.	Y Ân Hwing	008614/ĐL-CCHN	04/12/2019	Quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	CD Điều Dưỡng Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
185.	Mông Thị Lan	0006350/ĐL-CCHN	04/21/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
186.	Ngô Thị Linh	002496/ĐL-CCHN	11/27/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
187.	Trần Thị Tân Mùi	002745/ĐL-CCHN	12/16/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
188.	Nguyễn Ngọc Hồng Nga	0004251/ĐL-CCHN	06/08/2014	Khám bệnh chữa bệnh Nhi khoa	BSCK I Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
189.	Phạm Thị Thúy Ngân	005932/ĐL-CCHN	09/21/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
190.	Đặng Thị Bích Ngọc	002727/ĐL-CCHN	12/16/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
191.	Trần Thị Quỳnh Nhi	002744/ĐL-CCHN	12/16/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
192.	Phùng Thị Hồng Nhung	004200/ĐL-CCHN	02/06/2020	Khám bệnh chữa bệnh Nhi Khoa	BSCK I Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
193.	Đặng Thị Hồng Nhung	0006307/ĐL-CCHN	03/21/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
194.	H Wick Niê	008637/ĐL-CCHN	05/03/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
195.	Nguyễn Thị Mỹ Nương	002732/ĐL-CCHN	12/16/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
196.	Nguyễn Thị Mỹ Nương	008884/ĐL-CCHN	10/29/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss

197.	Nguyễn Thị Kim Oanh	002735/ĐL-CCHN	12/16/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
198.	Nguyễn Thị Trang Phương	002739/ĐL-CCHN	12/16/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
199.	Lê Thị Quê	002749/ĐL-CCHN	12/16/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
200.	Lang Văn Sao	003094/ĐNO-CCHN	02/21/2022	Khám bệnh chữa bệnh Nhi Khoa	Bác Sĩ Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
201.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0027436/ĐL-CCHN	12/02/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
202.	Nguyễn Thị Thủy Tiên	009543/ĐL-CCHN	04/16/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
203.	Nguyễn Đức Toàn	000680/ĐL-CCHN	11/20/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK Nhi; Siêu âm tổng quát (208/QĐ-SYT ngày 09/03/2018)	BSCK II Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
204.	Lê Hữu Tú	009638/ĐL-CCHN	06/02/2021	Khám bệnh chữa bệnh Nhi Khoa	Bác Sĩ Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
205.	Hoàng Ngọc Anh Tuấn	000016/ĐL-CCHN	07/27/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK Nhi	BSCK II Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
206.	Nguyễn Vũ Thảo Uyên	002750/ĐL-CCHN	12/16/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
207.	Lê Thị Thu Vân	005572/ĐL-CCHN	06/19/2015	Khám bệnh chữa bệnh Nhi Khoa	BSCK I Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
208.	Phạm Quang Vinh	009813/ĐL-CCHN	11/09/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Bác Sĩ Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
209.	Văn Thị Xưa	002740/ĐL-CCHN	12/16/2013	Khám bệnh chữa bệnh Nhi khoa; Siêu âm tổng quát (207/QĐ-SYT ngày 09/03/2018)	BSCK I Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
210.	Nguyễn Thị Xuân	004799/ĐL-CCHN	08/14/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
211.	H' Điệp Ya	008409/ĐL-CCHN	10/24/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Hscc Nhi - Nhi Ss
212.	Lê Thị Kim Cúc	0003583/ĐL-CCHN	04/02/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Khám Bệnh

213.	Nguyễn Thị Trà Giang	000165/ĐL-CCHN	08/28/2012	Khám bệnh chữa bệnh Nội Tổng hợp; Chuyên khoa thần kinh	BSCK II Khoa Khám Bệnh
214.	Lê Thị Mỹ Hạnh	002619/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Khám Bệnh
215.	Bùi Quốc Hoàng	030932/HNO-CCHN	09/17/2020	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	Bác Sĩ Khoa Khám Bệnh
216.	Đỗ Thị Huế	0000426/ĐNO-CCHN	12/12/2013	Khám bệnh chữa bệnh CK da liễu	BSCK I Khoa Khám Bệnh
217.	Nguyễn Thị Bích Liên	002623/ĐL-CCHN	12/09/2013	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	BSCK I Khoa Khám Bệnh
218.	Ra Lan Ngọc Nga	002622/ĐL-CCHN	12/09/2013	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	BSCK I Khoa Khám Bệnh
219.	Nguyễn Thị Nguyệt	002630/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Khám Bệnh
220.	Tạ Thị Khánh Nhân	000302/ĐL-CCHN	08/28/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK da liễu	BSCK I Khoa Khám Bệnh
221.	Lê Thị Phụng	002618/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Khám Bệnh
222.	Thẩm Thị Quế	0004300/ĐL-CCHN	06/24/2014	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	BSCK I Khoa Khám Bệnh
223.	Phạm Ngọc Thạch	008113/ĐL-CCHN	05/16/2018	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	Bác Sĩ Khoa Khám Bệnh
224.	Nguyễn Thị Thạch Thảo	003001/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Khám Bệnh
225.	Phạm Thị Tuyết	002634/ĐL-CCHN	12/09/2013	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	Bác Sĩ Khoa Khám Bệnh
226.	Võ Thị Ty	002680/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Khám Bệnh
227.	H' Đala Byă	008828/ĐL-CCHN	09/06/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn
228.	Nguyễn Hoài Linh Duyên	002921/ĐL-CCHN	12/24/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CKI Y tế Công Cộng Khoa Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn
229.	Nguyễn Thị Hoa	005402/ĐL-CCHN	06/13/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn
230.	Đặng Thị Lan	0004568/ĐL-CCHN	06/30/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn
231.	Trần Thị Ánh Nguyệt	007416/ĐL-CCHN	06/07/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn

232.	Lê Thị Cẩm Nhung	009614/ĐL-CCHN	05/14/2021	Khám bệnh chữa bệnh CK Nội	BSCK I Khoa Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn
233.	Trần Thị Kim Oanh	002922/ĐL-CCHN	12/24/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn
234.	Lê Thị Thuận	007869/ĐL-CCHN	01/04/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Xét Nghiệm Khoa Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn
235.	Hồ Thị Thủy	002843/ĐL-CCHN	12/18/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn
236.	Nguyễn Đình Minh Trí	002999/ĐL-CCHN	12/26/2013	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại Khoa	BSCK I Khoa Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn
237.	Lê Thị Vân Anh	002500/ĐL-CCHN	11/27/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Lão
238.	Bế Thị Châm	007536/ĐL-CCHN	07/27/2017	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	Bác Sĩ Khoa Lão
239.	H' Ché Mé ÊNuôl	0005874/ĐL-CCHN	08/20/2015	Quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	CĐ Điều Dưỡng Khoa Lão
240.	Nguyễn Ngọc Hoàng	000388/ĐL-CCHN	10/09/2012	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	BSCK II Khoa Lão
241.	Nguyễn Thị Nga	0006436/ĐL-CCHN	05/20/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Lão
242.	Trần Thị Kim Oanh	009249/ĐL-CCHN	07/12/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Lão
243.	Nguyễn Thị Diệu Trang	008277/ĐL-CCHN	07/30/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Lão
244.	Ngô Đăng Trình	001113/ĐL-CCHN	01/01/2013	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa. SA tim và bệnh lý tim mạch(2013/QĐ-SYT ngày 9/3/2018); Các dịch vụ kỹ thuật tiêm khớp theo Quyết định 02457/QĐ-BVVTN ngày 01/07/2026.	BSCK II Khoa Lão
245.	Chữ Thị Tuyết	007789/ĐL-CCHN	11/13/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Lão
246.	Trần Thị Như Anh	000625/ĐL-CCHN	11/20/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK Mắt; SA nhãn khoa (209/QĐ-SYT ngày 09/03/2018)	BSCK II Khoa Mắt

247.	Phùng Thị Hồng Bắc	002852/ĐL-CCHN	12/18/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Mắt
248.	Ngô Văn Cường	000298/ĐL-CCHN	08/28/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK Mắt	BSCK II Khoa Mắt
249.	Phạm Thị Hồng Dung	007688/ĐL-CCHN	09/21/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Mắt
250.	Vũ Thị Hà	008530/ĐL-CCHN	01/29/2019	Khám bệnh chữa bệnh CK Mắt	Bác Sĩ Khoa Mắt
251.	Nguyễn Thanh Hằng	007659/ĐL-CCHN	09/15/2017	Khám bệnh chữa bệnh CK Mắt	BSCK I Khoa Mắt
252.	Hoàng Thị Thủy Hằng	006919/ĐL-CCHN	02/22/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Mắt
253.	Đỗ Thị Hiền	000626/ĐL-CCHN	11/20/2012	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Mắt
254.	Phan Thị Hoài	002518/ĐL-CCHN	11/27/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Mắt
255.	Trần Đức Lương	010349/ĐL-CCHN	12/09/2022	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại	Bác Sĩ Khoa Mắt
256.	Lê Ly	005166/ĐL-CCHN	01/19/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	Điều Dưỡng Khoa Mắt
257.	Đặng Thị Thái Mai	002490/ĐL-CCHN	11/27/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Mắt
258.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	007411/ĐL-CCHN	06/07/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Mắt
259.	Lê Thị Thanh Phúc	007701/ĐL-CCHN	10/17/2017	Khám bệnh chữa bệnh CK Mắt	BSCK I Khoa Mắt
260.	Đặng Thị Kim Phụng	009065/ĐL-CCHN	03/31/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Mắt
261.	Phan Thị Bảo Vi	006010/ĐL-CCHN	10/19/2015	Khám bệnh chữa bệnh CK Mắt	BSCK II Khoa Mắt
262.	Cao Thanh Xuân	010491/ĐL-CCHN	03/27/2023	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại	Bác Sĩ Khoa Mắt
263.	Đào Ngọc Đại	010015/ĐL-CCHN	04/18/2022	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại	Bác Sĩ Khoa Ngoại Thận - Tiết Niệu
264.	Nguyễn Hoàng Duy	010329/ĐL-CCHN	11/11/2022	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại	Bác Sĩ Khoa Ngoại Thận - Tiết Niệu
265.	H Jin Êban	005588/ĐL-CCHN	06/12/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thận - Tiết Niệu

266.	Phan Thị Thúy Hằng	002521/ĐL-CCHN	11/27/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thận - Tiết Niệu
267.	H Sa Hđok	002607/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thận - Tiết Niệu
268.	Nông Thị Hiệp	0005599/ĐL-CCHN	06/12/2015	Quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	CĐ Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thận - Tiết Niệu
269.	Phạm Thị Lê	002483/ĐL-CCHN	11/15/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thận - Tiết Niệu
270.	Võ Thị Ngọc Mai	0005472/ĐL-CCHN	05/10/2015	Quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	CĐ Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thận - Tiết Niệu
271.	Võ Thị Mậu	002987/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thận - Tiết Niệu
272.	Lê Thị Thúy Nga	007922/ĐL-CCHN	01/22/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thận - Tiết Niệu
273.	Y Jéry Niê	002628/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thận - Tiết Niệu
274.	Dương Thị Kiều Oanh	002686/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thận - Tiết Niệu
275.	Nguyễn Ngọc Nam Phú	007975/ĐL-CCHN	02/26/2018	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại Khoa	BSCK I Khoa Ngoại Thận - Tiết Niệu
276.	Nguyễn Việt Phương	000572/ĐL-CCHN	10/09/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại; PTNS tiết niệu (39/QĐ-BVVTN ngày 07/01/2021)	BSCK II Khoa Ngoại Thận - Tiết Niệu
277.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	002968/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thận - Tiết Niệu
278.	Hoàng Anh Tuấn	009230/ĐNA-CCHN	06/08/2021	Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa	Bác Sĩ Khoa Ngoại Thận - Tiết Niệu
279.	Nguyễn Thị Thanh Vân	010026/ĐL-CCHN	04/18/2022	Quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	CĐ Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thận - Tiết Niệu
280.	Lê Xuân Vinh	002528/ĐL-CCHN	11/27/2013	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại	BSCK II Khoa Ngoại Thận - Tiết Niệu

281.	Huỳnh Như Đồng	000204/ĐL-CCHN	08/28/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại	BSCK II Khoa Ngoại Thần Kinh
282.	Lâm Bội Đức	006479/ĐL-CCHN	06/06/2016	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại Thần kinh	BSCK II Khoa Ngoại Thần Kinh
283.	H Muyn Eya	008167/ĐL-CCHN	06/07/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thần Kinh
284.	Võ Thị Hảo	009556/ĐL-CCHN	04/20/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thần Kinh
285.	Nguyễn Thị Hoa	001655/ĐL-CCHN	07/15/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thần Kinh
286.	Lê Hữu Hoàng	007142/ĐL-CCHN	04/21/2017	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại Thần kinh	BSCK I Khoa Ngoại Thần Kinh
287.	Bùi Văn Khoa	000194/ĐL-CCHN	08/28/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại	Bác Sĩ Khoa Ngoại Thần Kinh
288.	Y Sør wel Ktla	007786/ĐL-CCHN	05/07/2021	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại; Chuyên khoa Ngoại - thần kinh (0448/QĐ-SYT ngày 30/3/2026).	BSCK I Khoa Ngoại Thần Kinh
289.	Đàm Thành Lý	005812/ĐL-CCHN	08/03/2015	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại Khoa	BSCK I Khoa Ngoại Thần Kinh
290.	Hoàng Thị Mơ	002770/ĐL-CCHN	12/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thần Kinh
291.	Nguyễn Thị Tú Oanh	002779/ĐL-CCHN	12/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thần Kinh
292.	Hoàng Thị Kim Oanh	007151/ĐL-CCHN	04/21/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thần Kinh
293.	Ngô Thị Phượng	002778/ĐL-CCHN	12/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thần Kinh
294.	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	002784/ĐL-CCHN	12/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thần Kinh
295.	Đào Thị Xuân Thu	006624/ĐL-CCHN	06/27/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thần Kinh
296.	Nguyễn Thị Thủy	0004862/ĐL-CCHN	09/12/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thần Kinh

297.	Nguyễn Thị Đài Trang	009573/ĐL-CCHN	04/29/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thần Kinh
298.	Phạm Ngọc Trí	007238/ĐL-CCHN	05/04/2017	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại Thần kinh; Cho phép thực hiện DVKT theo QĐ 1163/QĐ-BVVTN ngày 05/05/2025	BSCK I Khoa Ngoại Thần Kinh
299.	Phan Thị Vân	002780/ĐL-CCHN	12/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thần Kinh
300.	Nguyễn Thị Thanh Xuân	002785/ĐL-CCHN	12/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Thần Kinh
301.	Phan Thị Mỹ An	002615/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
302.	Trần Minh Châu	002972/ĐL-CCHN	12/26/2013	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại khoa	Thạc sĩ Bác sĩ Khoa Ngoại Tổng Hợp
303.	Ninh Quốc Nguyên Chương	010568/ĐL-CCHN	05/10/2023	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại khoa; Chuyên khoa Ngoại - lồng ngực (QĐ 0997/QĐ-SYT ngày 08/06/2026)	Thạc sĩ Bác sĩ Khoa Ngoại Tổng Hợp
304.	Đinh Thị Xuân Đào	008492/ĐL-CCHN	01/15/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
305.	Nguyễn Thị Diệu	0006327/ĐL-CCHN	04/21/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
306.	Phạm Thị Dung	008489/ĐL-CCHN	01/15/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
307.	Nguyễn Duy	008944/ĐL-CCHN	11/19/2019	Khám bệnh chữa bệnh CK ngoại; Chuyên khoa Ngoại - lồng ngực(QĐ 01268/QĐ-SYT ngày 30/11/2025)	Thạc Sĩ Khoa Ngoại Tổng Hợp
308.	Nguyễn Thị Thu Giang	0005682/ĐL-CCHN	06/19/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
309.	Hứa Diệu Hà	009104/ĐL-CCHN	05/06/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
310.	Lê Thị Mộng Hằng	002455/ĐL-CCHN	11/15/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
311.	Lê Thị Hiền	002643/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp

312.	Lê Thị Hiền	009848/ĐL-CCHN	01/20/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
313.	Đặng Văn Hoàng	010072/ĐL-CCHN	05/12/2022	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại	Bác Sĩ Khoa Ngoại Tổng Hợp
314.	Nguyễn Thị Huế	008796/ĐL-CCHN	07/23/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
315.	Cao Mạnh Hùng	002873/ĐL-CCHN	12/23/2013	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại	BSCK II Khoa Ngoại Tổng Hợp
316.	Trần Việt Hưng	010218/ĐL-CCHN	07/27/2022	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	BSCK I Khoa Ngoại Tổng Hợp
317.	Nguyễn Thị Thu Hương	010062/ĐL-CCHN	05/12/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
318.	Võ Thị Hường	007499/ĐL-CCHN	07/22/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
319.	Đỗ Thị Thanh Huyền	002588/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
320.	Lý Thị Lào	002969/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
321.	Nguyễn Thị Kim Loan	002535/ĐL-CCHN	11/27/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
322.	Nguyễn Thị Thanh Loan	0004164/ĐL-CCHN	06/06/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
323.	Ngô Xuân Lộc	008168/ĐL-CCHN	06/07/2018	Khám bệnh chữa bệnh CK ngoại; Chuyên khoa Ngoại lồng ngực và mạch máu(QĐ 01220/QĐ-SYT ngày 27/10/2025)	BSCK I Khoa Ngoại Tổng Hợp
324.	Trương Thị Mai	009822/ĐL-CCHN	11/12/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
325.	Trần Công Minh	010353/ĐL-CCHN	12/09/2022	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại	Bác Sĩ Khoa Ngoại Tổng Hợp
326.	Ngô Thị Như	002722/ĐL-CCHN	12/16/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
327.	Trần Thị Như	003719/ĐL-CCHN	04/07/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp

328.	Trần Thị Tuyết Nhung	009804/ĐL-CCHN	10/28/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
329.	Đặng Quang Phương	010418/ĐL-CCHN	02/03/2023	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại	Bác Sĩ Khoa Ngoại Tổng Hợp
330.	Lê Văn Quang	000184/ĐL-CCHN	08/28/2012	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại Khoa	BSCK I Khoa Ngoại Tổng Hợp
331.	Huỳnh Thị Tân	002515/ĐL-CCHN	11/27/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
332.	Nguyễn Xuân Thảo	002360/ĐL-CCHN	11/11/2013	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại Khoa	BSCK II Khoa Ngoại Tổng Hợp
333.	Võ Thị Thịnh	006193/ĐL-CCHN	12/05/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
334.	Nguyễn Thị Thuận	009465/ĐL-CCHN	02/28/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
335.	Châu Thị Thanh Thúy	002967/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
336.	Lê Thanh Trâm	002970/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
337.	Nguyễn Quang Trung	003675/ĐL-CCHN	04/07/2014	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại Khoa	BSCK I Khoa Ngoại Tổng Hợp
338.	Nguyễn Thanh Tùng	010345/ĐL-CCHN	12/09/2022	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại	Bác Sĩ Khoa Ngoại Tổng Hợp
339.	Hoàng Thị Thanh Vân	002510/ĐL-CCHN	11/27/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Ngoại Tổng Hợp
340.	Nguyễn Vinh	009688/ĐL-CCHN	07/16/2021	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại	BSCK I Khoa Ngoại Tổng Hợp
341.	Trần Thế Vinh	001116/ĐL-CCHN	09/18/2015	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại Khoa	BSCK I Khoa Ngoại Tổng Hợp
342.	Nguyễn Thị Hồng Bích	009996/ĐL-CCHN	04/04/2022	Khám bệnh chữa bệnh CK Nhi	Thạc sĩ Bác sĩ Khoa Nhi Tổng Hợp
343.	Y Môn Byă	009696/ĐL-CCHN	07/23/2021	Khám bệnh chữa bệnh CK Nhi	Bác Sĩ Khoa Nhi Tổng Hợp
344.	Nguyễn Thị Đào	0006146/ĐL-CCHN	07/23/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
345.	Nguyễn Thị Diễm	010073/ĐL-CCHN	05/12/2022	Khám bệnh chữa bệnh CK Nhi	Bác Sĩ Khoa Nhi Tổng Hợp

346.	Lý Thị Diễm	002962/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
347.	Vũ Thị Dịu	008228/ĐL-CCHN	07/04/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
348.	Đỗ Thị Minh Đức	002713/ĐL-CCHN	12/16/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
349.	Thái Trần Đức	003713/ĐL-CCHN	04/07/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
350.	Trần Thị Dung	008521/ĐL-CCHN	01/29/2019	Khám bệnh chữa bệnh Nhi khoa	BSCK I Khoa Nhi Tổng Hợp
351.	Hồ Quang Duy	009982/ĐL-CCHN	03/25/2022	Khám bệnh chữa bệnh CK Nhi	Bác Sĩ Khoa Nhi Tổng Hợp
352.	H' Jir Êban	002706/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
353.	H' Mút Êban	005846/ĐL-CCHN	08/03/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
354.	H Dinh Ênuôl	0005869/ĐL-CCHN	08/20/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
355.	Nguyễn Thị Bích Hà	002707/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
356.	Phan Thị Hồng Hạnh	008937/ĐL-CCHN	11/15/2019	Khám bệnh chữa bệnh Nhi khoa; Thực hiện dịch vụ kỹ thuật theo quyết định 02237/QĐ-BVVTN ngày 22/6/2026	Bác Sĩ Khoa Nhi Tổng Hợp
357.	Trần Thị Hào	002812/ĐL-CCHN	12/18/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
358.	Đặng Thị Ngọc Hoan	010016/ĐL-CCHN	04/18/2022	Khám bệnh chữa bệnh CK Nhi	Bác Sĩ Khoa Nhi Tổng Hợp
359.	Trần Thị Hồng	007517/ĐL-CCHN	07/26/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
360.	Nguyễn Thị Huyền	004174/ĐL-CCHN	06/06/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
361.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0006035/ĐL-CCHN	10/19/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp

362.	H Bê Li Krông	006878/ĐL-CCHN	10/17/2016	Quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
363.	Nguyễn Hoàng Linh	007959/ĐL-CCHN	02/06/2018	Khám bệnh chữa bệnh Nhi khoa	BSCK I Khoa Nhi Tổng Hợp
364.	Trương Thị Thùy Linh	008387/ĐL-CCHN	10/02/2018	Khám bệnh chữa bệnh Nhi khoa	Bác Sĩ Khoa Nhi Tổng Hợp
365.	Lưu Thụy Tố Loan	002702/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
366.	Nguyễn Thị Ngọc Mai	008219/ĐL-CCHN	06/26/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
367.	Trần Thị Thúy Minh	000485/ĐL-CCHN	10/09/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK Nhi	Tiến sĩ Bác sĩ Khoa Nhi Tổng Hợp
368.	H' Thu Mlô	002708/ĐL-CCHN	05/04/2018	Khám bệnh chữa bệnh Nhi khoa	BSCK I Khoa Nhi Tổng Hợp
369.	Đặng Việt Nam	0003831/ĐL-CCHN	04/11/2014	Khám bệnh chữa bệnh nhi khoa	BSCK II Khoa Nhi Tổng Hợp
370.	Bùi Thị Nga	002714/ĐL-CCHN	12/16/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
371.	Huỳnh Thị Bích Như	005490/ĐL-CCHN	05/10/2015	Khám bệnh chữa bệnh Nhi khoa	BSCK I Khoa Nhi Tổng Hợp
372.	Y Thiên Niê	004840/ĐL-CCHN	09/12/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
373.	Y Min Niê	002711/ĐL-CCHN	12/16/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
374.	Đặng Hồng Phương	002704/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
375.	Lê Thị Bích Phượng	000590/ĐL-CCHN	11/20/2012	Khám bệnh chữa bệnh Nhi khoa	BSCK II Khoa Nhi Tổng Hợp
376.	Nguyễn Thị Thanh Thảo	010112/ĐL-CCHN	06/01/2022	Khám bệnh chữa bệnh CK Nhi	Bác Sĩ Khoa Nhi Tổng Hợp
377.	Hoàng Văn Thế	005430/ĐL-CCHN	03/27/2015	Khám bệnh chữa bệnh Nhi khoa	Bác Sĩ Khoa Nhi Tổng Hợp
378.	Ngô Văn Thọ	007728/ĐL-CCHN	10/17/2017	Khám bệnh chữa bệnh Nhi khoa	Bác Sĩ Khoa Nhi Tổng Hợp
379.	Nguyễn Thị Thông	005976/ĐL-CCHN	09/21/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
380.	Trần Thị Thu Thương	003630/ĐL-CCHN	04/04/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp

381.	Trần Thanh Thùy	006778/ĐL-CCHN	08/09/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
382.	Trần Đình Tiến	010635/ĐL-CCHN	05/31/2023	Khám bệnh chữa bệnh CK Nhi	Bác Sĩ Khoa Nhi Tổng Hợp
383.	Nguyễn Thị Trang	002700/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
384.	Lê Thị Việt Trinh	008948/ĐL-CCHN	11/19/2019	Khám bệnh chữa bệnh Nhi khoa	BSCK I Khoa Nhi Tổng Hợp
385.	Nguyễn Tuấn Tú	009035/ĐL-CCHN	02/28/2020	Quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
386.	Lê Tử Tuấn	009475/ĐL-CCHN	03/09/2021	Khám bệnh chữa bệnh CK Nhi	Bác Sĩ Khoa Nhi Tổng Hợp
387.	Kiều Thúy Vân	002594/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
388.	Mai Ngọc Vũ	006901/ĐL-CCHN	02/22/2017	Khám bệnh chữa bệnh CK Nhi	Thạc sĩ Bác sĩ Khoa Nhi Tổng Hợp
389.	Phạm Hoàng Nhã Vy	003840/ĐL-CCHN	04/11/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
390.	Mai Thị Thanh Xuân	002454/ĐL-CCHN	11/15/2013	Khám bệnh chữa bệnh CK Nhi	BSCK I Khoa Nhi Tổng Hợp
391.	Trần Thị Hải Yến	004786/ĐL-CCHN	08/14/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
392.	Nguyễn Thị Kim Yến	009004/ĐL-CCHN	01/12/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
393.	H' Krum Adong	0004178/ĐL-CCHN	06/06/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Nhi Tổng Hợp
394.	Hồ Thị Kim Chi	0003819/ĐL-CCHN	04/11/2014	Khám bệnh chữa bệnh CK Nội soi	BSCK II Khoa Nội Soi
395.	Huỳnh Quốc Danh	002710/ĐL-CCHN	12/16/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Nội Soi
396.	Dương Tường Duy	010704/ĐL-CCHN	07/06/2023	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa; Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật của Nội soi theo Quyết định 01186/QĐ-BVVTN ngày 6/4/2026	Bác Sĩ Khoa Nội Soi
397.	Cao Thị Lệ Hằng	002946/ĐL-CCHN	12/24/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Soi
398.	Mai Huỳnh Hiệp	006495/ĐL-CCHN	06/06/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Nội soi dạ dày- tá tràng	BSCK I Khoa Nội Soi

399.	Lê Đức Khang	003813/ĐL-CCHN	04/11/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Soi
400.	Nguyễn Ngọc Trân	000636/ĐL-CCHN	11/20/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK Nội soi	BSCK II Khoa Nội Soi
401.	Nguyễn Thị Kim Anh	006063/ĐL-CCHN	11/23/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tim Mạch
402.	Trần Thị Thanh Bình	0012050/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tim Mạch
403.	Hoàng Thị Bình	003241/ĐL-CCHN	01/03/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Nội Tim Mạch
404.	Hồ Thị Kim Chi	002690/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tim Mạch
405.	Hà Thị Hòa	003508/ĐL-CCHN	01/27/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Nội Tim Mạch
406.	Trần Thị Thu Hoài	000717/ĐL-CCHN	12/04/2012	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tim Mạch
407.	Nông Hữu Hoan	005935/ĐL-CCHN	09/21/2015	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa; SA tim. 602/QĐ-BVVTN ngày 22/04/2019	BSCK I Khoa Nội Tim Mạch
408.	Ngô Văn Hùng	000966/ĐL-CCHN	01/15/2013	Khám bệnh chữa bệnh CK Nội; Siêu âm(210/QĐ-SYT ngày 9/3/2018). Kỹ thuật TMCT-cây máy tạo nhịp tim(257/QĐ-BVVTN ngày 26/02/2020). Siêu âm doppler mạch máu; siêu âm tim, mạch máu có cản âm; Siêu âm doppler động mạch, tĩnh mạch chi dưới; Điều trị suy tĩnh mạch bằng năng lượng sóng tần số radio; Điều trị suy tĩnh mạch bằng laser nội mạch; Siêu âm doppler tĩnh mạch chậu, chủ dưới (3083/QĐ-BVVTN ngày 03/11/2025). Thực hiện các DVKT tim mạch theo QĐ 3897/QĐ-BVVTN ngày 29/12/2025)	BSCK II Khoa Nội Tim Mạch
409.	Lê Thị Huyền	003010/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tim Mạch
410.	Y Đa Wit Ksor	002960/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tim Mạch

411.	Cao Thị Lan	003008/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tim Mạch
412.	Hoàng Thị Liên	002476/ĐL-CCHN	11/15/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tim Mạch
413.	Phan Thị Thùy Linh	010647/ĐL-CCHN	06/26/2023	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	Bác Sĩ Khoa Nội Tim Mạch
414.	Trương Công Minh	0002863/TTH-CCHN	10/01/2015	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa; Kỹ thuật CTTM-cấy máy tạo nhịp tim (256/QĐ-BVVTN ngày 26/02/2020). Siêu âm tim (205/QĐ-SYT ngày 09/03/2018); Thực hiện các DVKT tim mạch theo QĐ 3897/QĐ-BVVTN ngày 29/12/2025)	BSCK II Khoa Nội Tim Mạch
415.	Phạm Thị Thúy Ngọc	003792/ĐL-CCHN	04/11/2014	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	BSCK I Khoa Nội Tim Mạch
416.	H Whuel Niê	003805/ĐL-CCHN	04/11/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tim Mạch
417.	Bùi Đức Phong	002691/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tim Mạch
418.	Vũ Văn Trường Thắng	001189/ĐL-CCHN	03/15/2013	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa; Kỹ thuật CTTM-cấy máy tạo nhịp tim (255/QĐ-BVVTN ngày 26/02/2020); SATQ và Siêu âm mạch máu(603/QĐ-BVVTN ngày 22/04/2019); 279/QĐ-BVVTN ngày 02/03/2020; Chuyên khoa Nội tim mạch (QĐ 897/QĐ-SYT ngày 07/06/2025);Thực hiện các DVKT tim mạch theo QĐ 3897/QĐ-BVVTN ngày 29/12/2025)	BSCK II Khoa Nội Tim Mạch
419.	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	003791/ĐL-CCHN	04/11/2014	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	BSCK I Khoa Nội Tim Mạch
420.	Phạm Thị Thuỷ Trang	002961/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Nội Tim Mạch
421.	Cái Thị Thu Trinh	003007/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tim Mạch
422.	Phạm Minh Tuấn	002959/ĐL-CCHN	12/24/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tim Mạch
423.	Nguyễn Thị Vân Anh	002669/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tổng Hợp
424.	Phạm Phú Anh	000598/ĐL-CCHN	11/20/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK Nội- SATQ	BSCK II Khoa Nội Tổng Hợp
425.	Y Sa Muel Bkrông	004939/ĐL-CCHN	10/30/2014	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	BSCK I Khoa Nội Tổng Hợp

426.	Y Tin Byă	002667/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Nội Tổng Hợp
427.	Hồ Thị Công	002679/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Nội Tổng Hợp
428.	Nguyễn Minh Cường	008019/ĐL-CCHN	04/06/2018	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa; Cho phép thực hiện các DVKT theo QĐ 1167/QĐ-BVVTN ngày 05/05/2025.	BSCK I Khoa Nội Tổng Hợp
429.	Nguyễn Thị Hồng Duyên	010581/ĐL-CCHN	05/12/2023	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	Bác Sĩ Khoa Nội Tổng Hợp
430.	Kim Minh Hải	000623/ĐL-CCHN	11/20/2012	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	BSCK I Khoa Nội Tổng Hợp
431.	Trần Hoàng Hải	007390/ĐL-CCHN	06/01/2017	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	BSCK I Khoa Nội Tổng Hợp
432.	Lê Thị Thu Hằng	002677/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tổng Hợp
433.	Nguyễn Thị Bích Hoài	007689/ĐL-CCHN	09/21/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Nội Tổng Hợp
434.	Nguyễn Văn Hùng	0006388/ĐL-CCHN	05/06/2016	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa; Chuyên khoa Nội - Hô hấp (0184/QĐ-SYT ngày 24/2/2026)	BSCK II Khoa Nội Tổng Hợp
435.	Trần Thị Hường	002666/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tổng Hợp
436.	H Riăng Kbuôr	002670/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Nội Tổng Hợp
437.	H Wem Niê Kdăm	000086/ĐNO-CCHN	08/03/2012	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	BSCK I Khoa Nội Tổng Hợp
438.	Y Khăm Knul	009336/ĐL-CCHN	10/13/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tổng Hợp
439.	Hồ Thị Kim Ly	002664/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tổng Hợp
440.	H Đim Mlô	009324/ĐL-CCHN	10/08/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tổng Hợp
441.	Trần Thị Hồng Nhung	009929/ĐL-CCHN	02/17/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Nội Tổng Hợp

442.	Vương Thị Thùy Nhung	007477/ĐL-CCHN	07/06/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Nội Tổng Hợp
443.	Trần Thị Thu Phương	002685/ĐL-CCHN	03/24/2015	Quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tổng Hợp
444.	Vũ Văn Sang	004876/ĐL-CCHN	09/12/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Nội Tổng Hợp
445.	Mai Thủy Phương Thảo	002663/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tổng Hợp
446.	Mai Thạch Thảo	002675/ĐL-CCHN	12/12/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Nội Tổng Hợp
447.	Văn Thị Anh Thi	002671/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Nội Tổng Hợp
448.	Nguyễn Thị Thời	010577/ĐL-CCHN	05/12/2023	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	Bác Sĩ Khoa Nội Tổng Hợp
449.	Nguyễn Du Thời	0005169/ĐL-CCHN	01/19/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tổng Hợp
450.	Phạm Thị Thu	005972/ĐL-CCHN	05/15/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tổng Hợp
451.	Võ Thị Hồng Thúy	002571/ĐNO-CCHN	10/10/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Nội Tổng Hợp
452.	Trần Thị Thu Trang	005641/ĐL-CCHN	06/19/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Nội Tổng Hợp
453.	Cao Hữu Vinh	000977/ĐL-CCHN	01/15/2013	Khám bệnh chữa bệnh CK Nội- Nội TK; Ghi và đọc điện não; 1009/QĐ-SYT ngày 27/08/2020; 1363/QĐ-BVVTN ngày 12/08/2020	BSCK II Khoa Nội Tổng Hợp
454.	Bùi Thị Vy	010039/ĐL-CCHN	04/12/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Khoa Nội Tổng Hợp
455.	Bùi Quốc Anh	002572/ĐL-CCHN	12/08/2013	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên gây mê-hồi sức	CD Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
456.	Huỳnh Quang Cảnh	001173/ĐL-CCHN	01/31/2013	Khám bệnh chữa bệnh CK GMHS	BSCK I Khoa Phẫu Thuật - Gmhs

457.	Phạm Thị Cậy	002877/ĐL-CCHN	12/23/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
458.	Trần Thị Kiều Châu	006672/ĐL-CCHN	07/25/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
459.	Nguyễn Đoàn Chính	006306/ĐL-CCHN	01/05/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
460.	Bùi Đức Cường	002977/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
461.	Phạm Thị Ngọc Diệp	009450/ĐL-CCHN	01/06/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
462.	Đoàn Tiến Dũng	002503/ĐL-CCHN	11/27/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
463.	Phạm Thị Thu Hà	002576/ĐL-CCHN	12/08/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
464.	Đào Thị Thu Hà	002582/ĐL-CCHN	12/08/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
465.	Đặng Thị Hồng Hạnh	002579/ĐL-CCHN	12/08/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
466.	Nguyễn Thị Hoa	002556/ĐL-CCHN	12/08/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
467.	Nguyễn Thị Thanh Hòa	007392/BĐ-CCHN	06/14/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
468.	Nguyễn Đình Xuân Hoàng	003013/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
469.	Trương Quốc Hùng	008447/ĐL-CCHN	12/07/2018	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa GMHS	Bác Sĩ Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
470.	Phạm Anh Khoa	010694/ĐL-CCHN	07/06/2023	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs

471.	Ngô Đức Khởi	002554/ĐL-CCHN	12/08/2013	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của cử nhân GMHS	Thạc sĩ QLBV Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
472.	Nguyễn Thị Liên	003014/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
473.	Phan Thị Xuân Lộc	008181/ĐL-CCHN	06/08/2018	Điều dưỡng	CN Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
474.	Cao Hoàng Long	006661/ĐL-CCHN	07/25/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
475.	Nguyễn Hữu Luật	002549/ĐL-CCHN	12/08/2013	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của KTV GMHS	CĐ Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
476.	Sơn Nam	002575/TV-CCHN	03/19/2016	Khám bệnh chữa bệnh Chuyên khoa GMHS	Bác Sĩ Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
477.	Nguyễn Thị Ngọc	005006/ĐL-CCHN	11/17/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
478.	Phạm Thị Thanh Nhân	005540/ĐL-CCHN	06/19/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
479.	Quản Thị Thùy Nhung	002558/ĐL-CCHN	12/08/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
480.	Bùi Thị Oanh	002551/ĐL-CCHN	12/08/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
481.	Trần Thị Phương	004936/ĐL-CCHN	10/30/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
482.	Đoàn Thanh Phương	002578/ĐL-CCHN	12/08/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
483.	Hoàng Ngọc Quyên Quyên	009736/ĐL-CCHN	08/26/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
484.	Trần Tuấn Sơn	0004166/ĐL-CCHN	06/06/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
485.	Nguyễn Thị Thu Sương	002543/ĐL-CCHN	12/08/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs

486.	Phan Thị Hoàng Thảo	002574/ĐL-CCHN	12/08/2013	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng gây mê hồi sức	CĐ Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
487.	Ngô Thị Phương Thảo	0005486/ĐL-CCHN	07/05/2020	Khám bệnh chữa bệnh CK GMHS	BSCK I Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
488.	Trần Bích Thảo	008947/ĐL-CCHN	11/19/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
489.	Phạm Thị Thương Thảo	010312/ĐL-CCHN	10/28/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Gây mê Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
490.	Lê Thiên Thi	010314/ĐL-CCHN	10/28/2022	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa; Chuyên khoa GMHS (0581/QĐ-SYT ngày 15/4/2026)	BSCK I Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
491.	Phạm Bá Thi	006905/ĐL-CCHN	02/22/2017	Khám bệnh chữa bệnh GMHS	BSCK I Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
492.	Dương Thị Thúy	002978/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
493.	Phan Trần Thị Trang	002544/ĐL-CCHN	12/08/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
494.	Lã Thị Trang	006308/ĐL-CCHN	03/21/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
495.	Huỳnh Nguyễn Nhật Trí	002546/ĐL-CCHN	12/08/2013	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng gây mê hồi sức	CĐ Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
496.	Phạm Thị Tứ	006940/ĐL-CCHN	03/21/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
497.	Phạm Thanh Tùng	002548/ĐL-CCHN	12/08/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
498.	Bùi Thị Ánh Tuyết	002568/ĐL-CCHN	12/08/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
499.	Châu Thị Thanh Yển	002567/ĐL-CCHN	12/08/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Phẫu Thuật - Gmhs
500.	H Diana Niê Bdap	001058/ĐL-CCHN	08/28/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK phụ sản-KHHGD; Soi cổ tử cung (228/QĐ-SYT ngày 09/03/2018)	BSCK I Khoa Phụ Sản

501.	Võ Thị Chi	002835/ĐL-CCHN	12/18/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Hộ sinh Khoa Phụ Sản
502.	Hoàng Thị Chiến	002840/ĐL-CCHN	12/18/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN ĐD Sản phụ khoa Khoa Phụ Sản
503.	Hồ Biên Cương	006440/ĐL-CCHN	05/20/2016	Khám và điều trị bệnh phụ khoa	BSCK I Khoa Phụ Sản
504.	Phạm Thị Danh	002860/ĐL-CCHN	12/23/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN ĐD Sản phụ khoa Khoa Phụ Sản
505.	Phạm Thị Diễm	008727/ĐL-CCHN	12/09/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	BSCK I Khoa Phụ Sản
506.	Nguyễn Thị Diên	006569/ĐL-CCHN	06/13/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	Hộ Sinh Khoa Phụ Sản
507.	Nguyễn Thị Thúy Diệu	002819/ĐL-CCHN	04/18/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Nữ Hộ Sinh Khoa Phụ Sản
508.	Phạm Thị Mỹ Dung	002861/ĐL-CCHN	12/23/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN ĐD Sản phụ khoa Khoa Phụ Sản
509.	H Lê Na Êban	0020505/ĐL-CCHN	05/13/2014	Khám bệnh chữa bệnh CK Sản Phụ khoa	BSCK I Khoa Phụ Sản
510.	H'Zan Enuôl	002862/ĐL-CCHN	12/23/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Nữ Hộ Sinh Khoa Phụ Sản
511.	Hoàng Thị Thu Hằng	002817/ĐL-CCHN	12/18/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN ĐD Sản phụ khoa Khoa Phụ Sản
512.	Lê Thị Mỹ Hằng	002834/ĐL-CCHN	12/18/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Hộ sinh Khoa Phụ Sản
513.	Ngô Thị Hạnh	002825/ĐL-CCHN	12/18/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Nữ Hộ Sinh Khoa Phụ Sản
514.	Trần Thị Phương Hiểu	007807/ĐL-CCHN	11/27/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN ĐD Sản phụ khoa Khoa Phụ Sản
515.	Nguyễn Thị Hồng	002820/ĐL-CCHN	12/18/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Nữ Hộ Sinh Khoa Phụ Sản

516.	Nguyễn Thị Hương	001705/ĐL-CCHN	07/15/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN ĐD Sản phụ khoa Khoa Phụ Sản
517.	Nguyễn Thị Lệ Huyền	002821/ĐL-CCHN	12/18/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Nữ Hộ Sinh Khoa Phụ Sản
518.	Bùi Thị Huyền	002813/ĐL-CCHN	12/18/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Nữ Hộ Sinh Khoa Phụ Sản
519.	Đoàn Thị Khánh	003031/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN ĐD Sản phụ khoa Khoa Phụ Sản
520.	Lê Thị Khuyên	001947/ĐL-CCHN	10/10/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN ĐD Sản phụ khoa Khoa Phụ Sản
521.	Trần Phi Loan	003024/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN ĐD Sản phụ khoa Khoa Phụ Sản
522.	Trần Duy Kim Loan	002864/ĐL-CCHN	12/23/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN ĐD Sản phụ khoa Khoa Phụ Sản
523.	Triệu Thị Luyến	006393/ĐL-CCHN	05/06/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	Hộ Sinh Khoa Phụ Sản
524.	Lê Thị Ánh Nguyệt	000055/ĐL-CCHN	07/27/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK phụ sản- KHHGD	BSCK II Khoa Phụ Sản
525.	Nguyễn Thị Nhung	002827/ĐL-CCHN	12/18/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Hộ sinh Khoa Phụ Sản
526.	Nguyễn Đức Phú	010707/ĐL-CCHN	07/06/2023	Khám bệnh chữa bệnh CK Sản phụ khoa	Bác Sĩ Khoa Phụ Sản
527.	Đỗ Mai Phương	006896/ĐL-CCHN	02/21/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN ĐD Sản phụ khoa Khoa Phụ Sản
528.	Dương Thúy Quỳnh	008312/ĐL-CCHN	09/05/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	Hộ Sinh Khoa Phụ Sản
529.	Trần Ngọc Thắng	000530/ĐL-CCHN	10/09/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK phụ sản- KHHGD	BSCK II Khoa Phụ Sản
530.	Bùi Thạch Thảo	002053/ĐL-CCHN	10/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Nữ Hộ Sinh Khoa Phụ Sản
531.	Lê Hoài Phương Thảo	009571/ĐL-CCHN	04/29/2021	Khám bệnh chữa bệnh CK khoa Sản phụ khoa	Bác Sĩ Khoa Phụ Sản

532.	Nguyễn Thị Thanh Thương	002841/ĐL-CCHN	12/18/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN ĐD Sản phụ khoa Khoa Phụ Sản
533.	Hoàng Thị Kim Thúy	002815/ĐL-CCHN	12/18/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Hộ sinh Khoa Phụ Sản
534.	Trần Ngọc Thùy	008406/ĐL-CCHN	10/24/2018	Khám bệnh chữa bệnh Sản phụ khoa	BSCK I Khoa Phụ Sản
535.	Ngô Tân Toàn	008437/ĐL-CCHN	12/07/2018	Khám bệnh chữa bệnh Sản phụ khoa	BSCK I Khoa Phụ Sản
536.	Nguyễn Thị Trang	010536/ĐL-CCHN	04/26/2023	Khám bệnh chữa bệnh Sản phụ khoa	Bác Sĩ Khoa Phụ Sản
537.	Huỳnh Thị Thùy Trang	001157/ĐL-CCHN	01/01/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Nữ Hộ Sinh Khoa Phụ Sản
538.	Phạm Thị Minh Trang	003027/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Nữ Hộ Sinh Khoa Phụ Sản
539.	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	008182/ĐL-CCHN	06/08/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	Hộ Sinh Khoa Phụ Sản
540.	Đỗ Thị Tuyết	002822/ĐL-CCHN	12/18/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Nữ Hộ Sinh Khoa Phụ Sản
541.	Nguyễn Quốc Ưu	010450/ĐL-CCHN	03/09/2023	Khám bệnh chữa bệnh CK khoa Sản phụ khoa	Bác Sĩ Khoa Phụ Sản
542.	Lương Thị Thanh Vân	010629/ĐL-CCHN	05/31/2023	Khám bệnh chữa bệnh CK khoa Sản phụ khoa	Bác Sĩ Khoa Phụ Sản
543.	Vũ Thị Yến	006957/ĐL-CCHN	03/21/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	Hộ Sinh Khoa Phụ Sản
544.	Nguyễn Thị Yến	003026/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN ĐD Sản phụ khoa Khoa Phụ Sản
545.	Bùi Thị Minh Châu	002767/ĐL-CCHN	12/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Răng Hàm Mặt
546.	Lê Thị Hà	003690/ĐL-CCHN	04/07/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Răng Hàm Mặt
547.	Lương Thị Hạnh	000922/ĐL-CCHN	01/15/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Răng Hàm Mặt
548.	Trần Minh Hoàng	008454/ĐL-CCHN	12/25/2018	Khám bệnh chữa bệnh RHM	Bác Sĩ Khoa Răng Hàm Mặt
549.	Nguyễn Thị Anh Phương	000662/ĐL-CCHN	11/20/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK RHM	BSCK II Khoa Răng Hàm Mặt

550.	Nguyễn Thị Hồng Thắm	002870/ĐL-CCHN	12/23/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Răng Hàm Mặt
551.	Từ Thị Ngọc Thúy	009267/ĐL-CCHN	08/03/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Răng Hàm Mặt
552.	Đặng Văn Trí	003655/ĐL-CCHN	04/04/2014	Khám bệnh chữa bệnh CK RHM	BSCK II Khoa Răng Hàm Mặt
553.	Đỗ Thị Yến	008742/ĐL-CCHN	07/04/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Răng Hàm Mặt
554.	Phùng Minh Hoàng Anh	008301/ĐL-CCHN	08/17/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	Thạc sĩ Bác sĩ Khoa Tai Mũi Họng
555.	Vũ Thị Cúc	002512/ĐL-CCHN	11/27/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Tai Mũi Họng
556.	Lục Công Dương	002851/ĐL-CCHN	12/18/2013	Khám bệnh chữa bệnh CK TMH	BSCK I Khoa Tai Mũi Họng
557.	Đỗ Thị Việt Hằng	008788/ĐL-CCHN	07/23/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Tai Mũi Họng
558.	Đỗ Thị Hiếu	002866/ĐL-CCHN	12/23/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Tai Mũi Họng
559.	Nguyễn Thị Hoa	006621/ĐL-CCHN	06/27/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Tai Mũi Họng
560.	Phạm Quang Huy	006482/ĐL-CCHN	06/06/2016	Khám bệnh chữa bệnh TMH	Bác Sĩ Khoa Tai Mũi Họng
561.	Võ Nguyễn Hoàng Khôi	000161/ĐL-CCHN	08/28/2012	Khám bệnh, chữa bệnh CK TMH	BSCK II Khoa Tai Mũi Họng
562.	Phùng Minh Hoàng Long	009109/ĐL-CCHN	05/16/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	Thạc sĩ Bác sĩ Khoa Tai Mũi Họng
563.	Võ Hải Nguyên	008635/ĐL-CCHN	05/03/2019	Khám bệnh chữa bệnh CK TMH	BSCK I Khoa Tai Mũi Họng
564.	Phan Thị Thu Phượng	0005205/ĐL-CCHN	01/19/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Tai Mũi Họng
565.	Lê Thị Thúy	003032/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Tai Mũi Họng
566.	Trần Thị Thu Trang	002842/ĐL-CCHN	12/18/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Tai Mũi Họng
567.	Trần Thanh Vi	008909/ĐL-CCHN	11/07/2019	Khám bệnh chữa bệnh TMH	Thạc sĩ Bác sĩ Khoa Tai Mũi Họng

568.	Lê Thị Lan Anh	008814/ĐL-CCHN	08/19/2019	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Bác Sĩ Khoa Thăm Dò Chức Năng
569.	Lê Quốc Diệp	000704/ĐL-CCHN	12/04/2012	Khám bệnh chữa bệnh Siêu âm	BSCK I Khoa Thăm Dò Chức Năng
570.	Nguyễn Tiến Đức	009806/ĐL-CCHN	11/09/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Siêu Âm	Bác Sĩ Khoa Thăm Dò Chức Năng
571.	Ngô Thị Thanh Hòa	000711/ĐL-CCHN	12/04/2012	Chuyên khoa Siêu âm; Điện não đồ(1385/QĐ-BVVTN ngày 13/08/2020)	BSCK I Khoa Thăm Dò Chức Năng
572.	Hà Văn Hùng	000692/ĐL-CCHN	11/20/2012	Chuyên khoa Siêu âm	Bác Sĩ Khoa Thăm Dò Chức Năng
573.	Hoàng Văn Long	009805/ĐL-CCHN	11/09/2021	Chuyên khoa CĐHA	BSCK Định Hướng Khoa Thăm Dò Chức Năng
574.	Lưu Thị Khánh Ly	008811/ĐL-CCHN	08/19/2019	Khám bệnh chữa bệnh Siêu âm	BSCK I Khoa Thăm Dò Chức Năng
575.	H Lat Niê	008794/ĐL-CCHN	07/23/2019	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Bác Sĩ Khoa Thăm Dò Chức Năng
576.	Trần Ngọc Phi	009241/ĐL-CCHN	07/21/2020	Siêu âm chẩn đoán, điện tim	Bác Sĩ Khoa Thăm Dò Chức Năng
577.	Nguyễn Duy Phong	010188/ĐL-CCHN	07/14/2022	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa; Điện tâm đồ, siêu âm. 357/QĐ-BVVTN ngày 15/02/2024	Bác Sĩ Khoa Thăm Dò Chức Năng
578.	Trần Song Long Phụng	008405/ĐL-CCHN	10/24/2018	Siêu âm TQ; Sản phụ khoa; Điện não đồ(1384/QĐ-BVVTN ngày 13/08/2020)	BSCK I Khoa Thăm Dò Chức Năng
579.	Đỗ Thị Quyên Quyên	009733/ĐL-CCHN	08/26/2021	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	BSCK I Khoa Thăm Dò Chức Năng
580.	Nguyễn Đỗ Mai Thảo	007190/ĐL-CCHN	04/28/2017	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa- SATQ; SA tim và SA mạch máu. 215/QĐ-SYT ngày 09/03/2018; 599/QĐ-BVVTN ngày 22/04/2019	BSCK I Khoa Thăm Dò Chức Năng
581.	Nguyễn Trường Thi	000701/ĐL-CCHN	12/04/2012	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	BSCK I Khoa Thăm Dò Chức Năng
582.	Phan Thị Nhã Thi	008196/ĐL-CCHN	06/26/2018	Siêu âm bụng tổng quát; SA tim	Bác Sĩ Khoa Thăm Dò Chức Năng
583.	Phạm Lê Tú Uyên	010463/ĐL-CCHN	03/09/2023	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa; Điện tâm đồ, siêu âm. 357/QĐ-BVVTN ngày 15/02/2024	Bác Sĩ Khoa Thăm Dò Chức Năng
584.	Hoàng Trang Hoài Vy	007361/ĐL-CCHN	05/29/2017	Khám bệnh chữa bệnh SA TQ; SA tim và SA mạch máu.594/QĐ-BVVTN ngày 22/04/2019	BSCK I Khoa Thăm Dò Chức Năng
585.	Trần Thị Ngọc Anh	002565/ĐL-CCHN	12/08/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Truyền Nhiễm
586.	Cao Thị Thu Hà	006732/ĐL-CCHN	07/29/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Truyền Nhiễm

587.	H Nuen Hdok	000207/ĐL-CCHN	08/28/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK Nội	BSCK II Khoa Truyền Nhiễm
588.	Nguyễn Thị Hoa	002530/ĐL-CCHN	11/27/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Truyền Nhiễm
589.	H Cễng Hwing	006816/ĐL-CCHN	10/07/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Truyền Nhiễm
590.	Trần Thị Lý	010400/ĐL-CCHN	01/16/2023	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Truyền Nhiễm
591.	Lương Thị Nghĩa	002754/ĐL-CCHN	12/16/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Truyền Nhiễm
592.	Trương Thị Ngọc Nhi	006691/ĐL-CCHN	06/01/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Truyền Nhiễm
593.	H Pat Niê	009551/ĐL-CCHN	04/20/2021	Khám bệnh chữa bệnh CK Nội	Bác Sĩ Khoa Truyền Nhiễm
594.	Kim Thị Thu Phương	002758/ĐL-CCHN	12/16/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Truyền Nhiễm
595.	Buôn Yă Hồ Lan Phương	006532/ĐL-CCHN	06/06/2016	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	BSCK I Khoa Truyền Nhiễm
596.	Phạm Thị Thanh Tâm	002759/ĐL-CCHN	12/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Truyền Nhiễm
597.	Nguyễn Ngọc Thịnh	000547/ĐL-CCHN	10/09/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Thạc sĩ Bác sĩ Khoa Truyền Nhiễm
598.	Bùi Thị Thương	006885/ĐL-CCHN	11/21/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Khoa Truyền Nhiễm
599.	Huỳnh Thị Thanh Thủy	002751/ĐL-CCHN	12/16/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Truyền Nhiễm
600.	Nguyễn Thị Hạnh	002493/ĐL-CCHN	11/27/2013	Kỹ thuật viên PHCN	CĐ VLTL - PHCN Khoa Vltl - Ph Chức Năng
601.	Trương Thị Hồng Hậu	0005415/ĐL-CCHN	03/24/2015	Kỹ thuật viên PHCN	KTV vật lý trị liệu Khoa Vltl - Ph Chức Năng
602.	Trần Thị Hiếu	004664/KH-CCHN	04/20/2016	Chuyên khoa VLTL-PHCN	CĐ Kỹ thuật Khoa Vltl - Ph Chức Năng
603.	Đặng Thị Liễu	002492/ĐL-CCHN	11/27/2013	Kỹ thuật viên PHCN	CĐ VLTL - PHCN Khoa Vltl - Ph Chức Năng

604.	Huỳnh Văn Lộc	000750/ĐL-CCHN	12/04/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK PHCN	BSCK I Khoa Vtl - Ph Chức Năng
605.	Nguyễn Đức Minh	002494/ĐL-CCHN	11/27/2013	KBCB Nội Khoa- VLTL- PHCN. 928/QĐ-BVVTN ngày 24/06/2019	Bác Sĩ Khoa Vtl - Ph Chức Năng
606.	Trần Thanh Quân	0006180/ĐL-CCHN	12/07/2015	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	BSCK I Khoa Vtl - Ph Chức Năng
607.	Trần Thị Thanh Tâm	002498/ĐL-CCHN	11/27/2013	Kỹ thuật viên PHCN	CĐ VLTL - PHCN Khoa Vtl - Ph Chức Năng
608.	Võ Hồng Tấn	007686/ĐL-CCHN	09/21/2017	Kỹ thuật viên PHCN	CĐ VLTL - PHCN Khoa Vtl - Ph Chức Năng
609.	Đinh Văn Thạch	002495/ĐL-CCHN	11/27/2013	Kỹ thuật viên PHCN	KTV vật lý trị liệu Khoa Vtl - Ph Chức Năng
610.	Lục Thị Thảo	040418/HCM-CCHN	08/14/2017	Kỹ thuật viên PHCN	CĐ VLTL - PHCN Khoa Vtl - Ph Chức Năng
611.	Lê Thị Thu Thủy	002509/ĐL-CCHN	11/27/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Vtl - Ph Chức Năng
612.	Nông Văn Thủy	009243/ĐL-CCHN	07/21/2020	CK PHCN- KTV	KTV vật lý trị liệu Khoa Vtl - Ph Chức Năng
613.	Trần Quốc Vinh	002775/ĐL-CCHN	12/17/2013	Kỹ thuật viên PHCN	KTV vật lý trị liệu Khoa Vtl - Ph Chức Năng
614.	Nguyễn Nhật Thùy Anh	002892/ĐNO-CCHN	11/18/2020	Chuyên khoa huyết học - truyền máu	BSCK I Khoa Xét Nghiệm
615.	Lê Việt Ngọc Cường	000356/ĐL-CCHN	10/09/2012	Chuyên khoa XN	Thạc Sĩ Khoa Xét Nghiệm
616.	Lê Minh Đức	005130/ĐL-CCHN	12/26/2014	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của KTV XN	CN Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
617.	Hồ Đức Duy	008307/ĐL-CCHN	08/17/2018	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của KTV XN	KTV CĐ Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
618.	Quách Thị Thu Hà	009334/ĐL-CCHN	10/13/2020	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của KTV XN	CĐ Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
619.	Nguyễn Thị Thu Hải	002899/ĐL-CCHN	12/23/2013	Kỹ thuật viên xét nghiệm	CN Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
620.	Kim Thị Thúy Hằng	005890/ĐL-CCHN	08/20/2015	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của KTV XN	KTV CĐ Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
621.	Trần Xuân Hòa	001123/ĐL-CCHN	01/31/2013	Chuyên khoa xét nghiệm	CN Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
622.	Trần Mạnh Hùng	009308/ĐL-CCHN	09/25/2020	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của KTV XN	CN Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
623.	Nguyễn Thành Lê	0003619/ĐL-CCHN	04/02/2014	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của KTV XN	Kỹ Thuật Viên Khoa Xét Nghiệm
624.	Quách Thị Phương Linh	004769/ĐL-CCHN	08/14/2014	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của KTV XN	CN Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm

625.	Mai Thị Thùy Linh	008973/ĐL-CCHN	01/03/2020	Chuyên khoa XN	CN Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
626.	Nguyễn Thị Kim Loan	0005849/ĐL-CCHN	08/03/2015	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của KTV XN	CN Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
627.	Cao Chiến Lực	0004889/ĐL-CCHN	09/12/2014	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của KTV XN	CD Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
628.	Lê Hoàng Bảo Ngọc	010264/ĐL-CCHN	09/05/2022	Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học	CD Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
629.	Võ Thị Mỹ Ngọc	009602/ĐL-CCHN	05/14/2021	Chuyên khoa xét nghiệm	CN Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
630.	Nguyễn Thành Nhân	004923/ĐL-CCHN	10/30/2014	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của KTV XN	CN Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
631.	Mai Thị Nhung	009348/ĐL-CCHN	10/27/2020	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của KTV XN	KTV CD Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
632.	H Nương Niê	002905/ĐL-CCHN	12/23/2013	Chuyên khoa xét nghiệm	BSCK II Khoa Xét Nghiệm
633.	Lê Thị Kiều Oanh	004810/ĐL-CCHN	08/14/2014	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của KTV XN	CN Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
634.	Trần Hạnh Phúc	007819/ĐL-CCHN	12/04/2017	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của KTV XN	CN Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
635.	Huỳnh Nguyễn Bích Phương	006722/ĐL-CCHN	07/29/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
636.	Lê Thị Như Quỳnh	009349/ĐL-CCHN	10/27/2020	Chuyên khoa XN- cử nhân	CN Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
637.	Hoàng Thị Quỳnh	005191/ĐL-CCHN	01/19/2015	Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học	CN Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
638.	Phan Thị Ly Sa	001821/ĐNO-CCHN	02/02/2017	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của KTV XN	CN Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
639.	Bùi Thanh Sơn	008367/ĐL-CCHN	09/18/2018	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của KTV XN	CD Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
640.	Phạm Thị Thúy	002901/ĐL-CCHN	12/23/2013	Cử nhân kỹ thuật Xét nghiệm y học	CN Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
641.	Lại Đức Trường	000283/ĐL-CCHN	08/28/2012	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của KTV XN	Thạc sĩ CN Sinh Học Khoa Xét Nghiệm
642.	Hoàng Cao Vi	001335/ĐL-CCHN	04/25/2013	Chuyên khoa xét nghiệm	CN Xét Nghiệm Khoa Xét Nghiệm
643.	Nguyễn Thị An	006304/ĐL-CCHN	03/21/2016	Khám bệnh chữa bệnh YHCT	Y sĩ Khoa Y Học Cổ Truyền
644.	Nguyễn Đức Công	008401/ĐL-CCHN	10/24/2018	Khám bệnh chữa bệnh YHCT(Y sỹ)	Y sĩ Khoa Y Học Cổ Truyền
645.	Hồ Công Định	010144/ĐL-CCHN	08/22/2022	Khám bệnh chữa bệnh YHCT	Y sĩ Khoa Y Học Cổ Truyền
646.	Nguyễn Thị Thùy Dung	009466/ĐL-CCHN	02/28/2021	Khám bệnh chữa bệnh bằng YHCT	BSCK I Khoa Y Học Cổ Truyền

647.	Nguyễn Thị Minh Hiền	001881/ĐL-CCHN	10/10/2013	Khám bệnh chữa bệnh YHCT	Y sĩ Khoa Y Học Cổ Truyền
648.	Y Si Môn Niê Kdăm	007126/ĐL-CCHN	04/28/2017	Khám bệnh chữa bệnh YHCT	Y sĩ YHCT Khoa Y Học Cổ Truyền
649.	Tô Minh Lai	002931/ĐL-CCHN	12/24/2013	Khám bệnh chữa bệnh YHCT (Y sĩ)	Y sĩ Khoa Y Học Cổ Truyền
650.	Hồ Thị Bảo Linh	002964/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Khoa Y Học Cổ Truyền
651.	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	0009893/ĐNAI-CCHN	05/12/2016	Khám bệnh chữa bệnh YHCT	BSCK I Khoa Y Học Cổ Truyền
652.	Cao Hải Nguyên	002765/ĐL-CCHN	12/17/2013	Khám bệnh chữa bệnh YHCT	Y sĩ Khoa Y Học Cổ Truyền
653.	Trần Việt Phương	000422/ĐL-CCHN	11/09/2012	Khám bệnh chữa bệnh YHCT	Y sĩ Khoa Y Học Cổ Truyền
654.	Phan Thị Mỹ Sương	008496/ĐL-CCHN	01/17/2019	Khám bệnh chữa bệnh YHCT	BSCK II Khoa Y Học Cổ Truyền
655.	Nguyễn Thị Phương Thanh	007182/ĐL-CCHN	04/28/2017	Khám bệnh chữa bệnh YHCT	BSCK I Khoa Y Học Cổ Truyền
656.	Trần Thị Thu Thúy	009586/ĐL-CCHN	04/29/2021	Khám bệnh chữa bệnh YHCT	BSCK I Khoa Y Học Cổ Truyền
657.	Phạm Thanh Minh Trang	009398/ĐL-CCHN	11/30/2020	Khám bệnh chữa bệnh YHCT	Bác Sĩ Khoa Y Học Cổ Truyền
658.	Nguyễn Thế Tùng	006958/ĐL-CCHN	03/21/2017	Khám bệnh chữa bệnh YHCT (Y sĩ)	Y sĩ Khoa Y Học Cổ Truyền
659.	Đặng Thị Ngọc Diệp	000945/ĐL-CCHN	01/15/2013	Thực hiện chức năng và nhiệm vụ của NHS	CKI Y tế Công Cộng Phòng Điều Dưỡng
660.	Nguyễn Thị Thu Hằng	002611/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Phòng Điều Dưỡng
661.	Nguyễn Thị Kim Oanh	003002/ĐL-CCHN	12/26/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Phòng Điều Dưỡng
662.	Lương Thị Thanh Thảo	002844/ĐL-CCHN	12/18/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Phòng Điều Dưỡng
663.	Nguyễn Thị Thanh Thúy	002776/ĐL-CCHN	12/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Phòng Điều Dưỡng
664.	Lê Ka Thủy	000703/ĐL-CCHN	12/04/2012	Chuyên khoa siêu âm.	BSCK II Phòng Điều Dưỡng
665.	Nguyễn Thị Tiệp	002693/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Phòng Điều Dưỡng
666.	Phạm Thị Tươi	002639/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Phòng Điều Dưỡng

667.	Nguyễn Thị Cẩm Vân	002683/ĐL-CCHN	12/13/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Phòng Điều Dưỡng
668.	H Xuân Ênuôl	002990/ĐL-CCHN	12/26/2013	Khám bệnh chữa bệnh CK Sản - Phụ- KHHGD	Bác Sĩ Phòng Kế Hoạch-Quản Lý Chất Lượng
669.	Nguyễn Hữu Trần Hiền	000615/ĐL-CCHN	11/20/2012	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại Khoa	BSCK I Phòng Kế Hoạch-Quản Lý Chất Lượng
670.	Châu Đức Hiếu	008592/ĐL-CCHN	04/12/2019	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại Khoa	BSCK I Phòng Kế Hoạch-Quản Lý Chất Lượng
671.	Đinh Thị Ngọc Ánh	005943/ĐL-CCHN	09/21/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Trung tâm bảo vệ sức khỏe cán bộ
672.	H'Dung Byă	0004183/ĐL-CCHN	06/06/2014	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	BSCK I Trung tâm bảo vệ sức khỏe cán bộ
673.	Nguyễn Thị Kim Chi	0005180/ĐL-CCHN	01/19/2015	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	BSCK I Trung tâm bảo vệ sức khỏe cán bộ
674.	Võ Thị Diệu Hà	007998/ĐL-CCHN	03/16/2018	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa; Các dịch vụ kỹ thuật tiêm khớp theo Quyết định 02457/QĐ-BVVTN ngày 01/07/2026	BSCK I Trung tâm bảo vệ sức khỏe cán bộ
675.	Nguyễn Thị Ngọc Hà	006336/ĐL-CCHN	04/21/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Trung tâm bảo vệ sức khỏe cán bộ
676.	Nguyễn Thị Thùy Linh	002624/ĐL-CCHN	12/09/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Trung tâm bảo vệ sức khỏe cán bộ
677.	Nguyễn Thị Loan	002505/ĐL-CCHN	11/27/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Trung tâm bảo vệ sức khỏe cán bộ
678.	Nay Thị Thúy	002681/ĐL-CCHN	12/13/2013	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	BSCK I Trung tâm bảo vệ sức khỏe cán bộ
679.	Trịnh Thị Thanh Vân	007111/ĐL-CCHN	09/06/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Trung tâm bảo vệ sức khỏe cán bộ
680.	Niê Lê Thị H' Xuân	000206/ĐL-CCHN	08/28/2012	Khám bệnh chữa bệnh CK Nội	BSCK II Trung tâm bảo vệ sức khỏe cán bộ
681.	Hoàng Thị Mỹ Trang Adrong	002876/ĐL-CCHN	12/23/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Trung Tâm Ung Bướu
682.	Ai Vũ Ayua	010348/ĐL-CCHN	12/09/2022	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	Bác Sĩ Trung Tâm Ung Bướu
683.	Nguyễn Thị Bạch Đào	002878/ĐL-CCHN	12/23/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Trung Tâm Ung Bướu

684.	Trần Văn Dũng	054152/HCM-CCHN	06/08/2022	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Bác Sĩ Trung Tâm Ung Bướu
685.	H Ước Êban	0006435/ĐL-CCHN	05/20/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Trung Tâm Ung Bướu
686.	Lâm Thị Mỹ Hà	008842/ĐL-CCHN	09/06/2019	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa; CK ung bướu (510/ QĐ-SYT ngày 30/04/2023)	BSCK I Trung Tâm Ung Bướu
687.	Phạm Thị Hồng Hải	0003632/ĐL-CCHN	05/10/2019	Khám bệnh chữa bệnh CK Ung bướu	BSCK I Trung Tâm Ung Bướu
688.	Nguyễn Hoàn Hải	010347/ĐL-CCHN	12/09/2022	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa; Chuyên khoa Y học hạt nhân (0582/QĐ-SYT ngày 15/4/2026)	Thạc sĩ Bác sĩ Trung Tâm Ung Bướu
689.	Trần Thị Hằng	0005199/ĐL-CCHN	01/19/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Trung Tâm Ung Bướu
690.	H Moan Hđok	005868/ĐL-CCHN	08/20/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Trung Tâm Ung Bướu
691.	Nguyễn Thị Hòa	0005188/ĐL-CCHN	01/19/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Trung Tâm Ung Bướu
692.	Lê Thị Minh Huệ	0006343/ĐL-CCHN	04/21/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Trung Tâm Ung Bướu
693.	Huỳnh Thị Như Huệ	002896/ĐL-CCHN	06/27/2022	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa ung thư	BSCK I Trung Tâm Ung Bướu
694.	Bùi Quốc Hương	002897/ĐL-CCHN	12/23/2013	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại Ung bướu	BSCK II Trung Tâm Ung Bướu
695.	Nguyễn Thanh Huyền	003802/ĐL-CCHN	04/11/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Trung Tâm Ung Bướu
696.	Nguyễn Văn Lâm	0006012/ĐL-CCHN	10/19/2015	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Trung Tâm Ung Bướu
697.	Vũ Thị Lan	002884/ĐL-CCHN	12/23/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Trung Tâm Ung Bướu
698.	Trần Thị Linh	004951/ĐL-CCHN	10/30/2014	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CD Điều Dưỡng Trung Tâm Ung Bướu
699.	Nguyễn Viết Luân	003842/ĐL-CCHN	04/21/2014	Khám bệnh chữa bệnh CK ung bướu	BSCK I Trung Tâm Ung Bướu

700.	Nguyễn Thị Lục	002879/ĐL-CCHN	12/23/2013	Thực hiện chức năng và nhiệm vụ của NHS	CN Nữ Hộ Sinh Trung Tâm Ung Bướu
701.	Nguyễn Thị Hương Ly	009871/ĐL-CCHN	12/27/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Trung Tâm Ung Bướu
702.	Thái Thanh Nam	010154/ĐL-CCHN	06/21/2022	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa; Chuyên khoa Ung bướu (791/QĐ-SYT ngày 20/5/2025)	Thạc sĩ Bác sĩ Trung Tâm Ung Bướu
703.	Bùi Thị Thanh Nga	002875/ĐL-CCHN	12/23/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Trung Tâm Ung Bướu
704.	Nguyễn Thị Ngà	002894/ĐL-CCHN	12/23/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Trung Tâm Ung Bướu
705.	Đào Đình Nhu	005388/ĐL-CCHN	03/24/2015	Khám bệnh chữa bệnh CK Ung bướu	BSCK I Trung Tâm Ung Bướu
706.	Lê Thị Hàn Ni	007448/ĐL-CCHN	07/05/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CĐ Điều Dưỡng Trung Tâm Ung Bướu
707.	H Diệu Niê	002888/ĐL-CCHN	12/23/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Trung Tâm Ung Bướu
708.	Nguyễn Thị Mỹ Sinh	006630/KH-CCHN	11/08/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Trung Tâm Ung Bướu
709.	Hồ Ngọc Sơn	008377/ĐL-CCHN	10/02/2018	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại Khoa ;CK Ung bướu(511/QĐ-SYT ngày 01/05/2023)	BSCK I Trung Tâm Ung Bướu
710.	Nguyễn Năm Thắng	002869/ĐL-CCHN	12/23/2013	Khám bệnh chữa bệnh Ngoại Khoa	BSCK II Trung Tâm Ung Bướu
711.	Nguyễn Thị Thúy	002880/ĐL-CCHN	12/23/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Trung Tâm Ung Bướu
712.	Nguyễn Thị Thủy	002952/ĐL-CCHN	12/04/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Trung Tâm Ung Bướu
713.	Nguyễn Thị Lệ Thủy	002777/ĐL-CCHN	12/17/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Trung Tâm Ung Bướu
714.	Cao Ngọc Trí	010346/ĐL-CCHN	12/09/2022	Khám bệnh chữa bệnh CK Ngoại	Bác Sĩ Trung Tâm Ung Bướu
715.	Trần Thị Thuý Vân	002890/ĐL-CCHN	12/23/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CN Điều Dưỡng Trung Tâm Ung Bướu

